

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH HÀ TĨNH

**Hoàng Trung Dũng**

*UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*

*Đổi mới công tác tuyên giáo là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Đại hội lần thứ XII của Đảng xác định: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng giai đoạn, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội...”.*

**T**rong những năm qua, công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh luôn chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đạt được những kết quả quan trọng trong định hướng tư tưởng, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh



Đề tài “Đổi mới công tác Tuyên giáo trong điều kiện hội nhập và phát triển của tỉnh Hà Tĩnh”, đã được Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh nghiệm thu xếp loại xuất sắc. Trong ảnh: Ông Hoàng Trung Dũng- Chủ nhiệm đề tài - báo cáo kết quả nghiên cứu trước Hội đồng

thần cho Nhân dân.

Tuy nhiên, công tác tuyên giáo Hà Tĩnh còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra cần phải tiếp tục nghiên cứu, giải đáp. Công tác tuyên truyền, giáo dục còn đơn điệu, thiếu tính

sáng tạo, tính thuyết phục chưa cao. Chất lượng tham mưu trên lĩnh vực giáo dục truyền thống, quản lý báo chí - truyền thông, văn hóa - văn nghệ và khoa giáo có những thời điểm chưa tốt, công tác nắm bắt dư luận xã hội chưa thường xuyên. Việc xây dựng con người mới, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo

đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên chưa đạt kết quả như mong muốn...

Trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tỉnh Hà Tĩnh chịu sự tác động của những vấn đề toàn cầu, thời cơ và thách thức rất lớn trong khi kiến thức hội nhập quốc tế, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực và quy mô các doanh nghiệp của tỉnh còn hạn chế... Kinh tế có bước phát triển khởi sắc nhưng chưa bền vững, tái cơ cấu kinh tế còn chậm, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều. Một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu trong đạo đức, lối sống. Đặc biệt, sự cố môi trường biển năm 2016 đã tác động nặng nề đến phát triển kinh tế, xã hội, an ninh trật tự..., đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh.

Hiện nay, Hà Tĩnh đang tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện các bước đột phá chiến lược được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, trong đó việc tập trung phát triển, hoàn thiện Khu Kinh tế Vũng Áng là một trong những nhiệm vụ đột phá hàng đầu, là động lực phát triển của tỉnh. Đồng thời chú trọng xây dựng và phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Quan tâm công tác xây dựng Đảng, chủ động nắm chắc diễn biến tư tưởng, dư luận xã

hội, củng cố khối đoàn kết, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Chủ động ứng phó với tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu; khắc phục hậu quả, ổn định sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân sau sự cố môi trường biển, tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp để đảm bảo phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu hội nhập...

Để góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế và giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, đòi hỏi công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh phải luôn “đi trước, đi cùng” phong trào của quần chúng Nhân dân. Ngành Tuyên giáo Hà Tĩnh tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động, trong đó tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

- Hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy, cán bộ, xây dựng Quy chế hoạt động hệ thống Ban Tuyên giáo các cấp; thí điểm sáp nhập Ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị ủy với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện ở một số địa phương.

- Đổi mới nội dung, phương pháp quán triệt, triển khai, kiểm tra, đánh giá chỉ thị, nghị quyết phù hợp với từng đối tượng học. Trong triển khai và xây dựng chương trình hành động phải gắn kết chặt chẽ với thực tiễn

của từng địa phương, đơn vị; chú trọng nâng cao năng lực của người đứng đầu cấp ủy. Tăng cường tổ chức triển khai, quán triệt nghị quyết bằng hình thức trực tuyến; đổi mới cách thức tổ chức viết bài thu hoạch học tập nghị quyết.

- Đổi mới công tác nghiên cứu lý luận và giáo dục lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ trong tổ chức nghiên cứu khoa học, tranh luận, thảo luận những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là những định hướng lớn. Áp dụng hiệu quả phương pháp đối thoại, nghiên cứu tài liệu trong giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ giảng viên chuyên trách, giảng viên kiêm chức đáp ứng yêu cầu mới.

- Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí trong tuyên truyền nhiệm vụ chính trị. Tích cực tham mưu cơ chế tiếp cận thông tin; hoàn thiện cơ chế phát ngôn, kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí và đội ngũ báo cáo viên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Chú trọng việc trang bị kiến thức “nền” để mỗi công dân tự sàng lọc, tiếp nhận thông tin. Thành lập các tổ, nhóm phản biện, theo dõi, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận và định hướng dư luận trên mạng xã hội. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ công

nghệ thông tin giỏi, tăng cường đầu tư các trang thiết bị hiện đại để phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch thông qua internet.

- Tập trung đổi mới tổ chức hoạt động báo cáo viên theo phương châm thông tin hai chiều; chủ động tiếp nhận, cung cấp thông tin đến người nghe, đối thoại, trao đổi những vấn đề đặt ra để nâng tính thuyết phục. Tăng cường tổ chức hội nghị báo cáo viên Tỉnh ủy bằng hình thức trực tuyến để mở rộng đối tượng người nghe.

- Chú trọng tham mưu chỉ đạo giải quyết những vấn đề nhạy cảm, liên quan đến đời sống nhân dân trên lĩnh vực khoa giáo. Khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, liên kết với doanh nghiệp, người sử dụng lao động đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu, giảm thiểu thất nghiệp. Thường xuyên quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, ngăn chặn đây lùi dịch bệnh, xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, huy động lực lượng toàn dân tham gia bảo vệ tài nguyên môi trường, tăng cường quản lý nhà nước đối với tài nguyên và môi trường trong tình hình mới.

- Chú trọng việc tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt

các hoạt động văn hóa, văn nghệ, du lịch, lễ hội; phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, nhất là bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa được UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể, di sản ký ức thế giới như Ca trù, Dân ca Ví Giặm, Mộc bản Trường học Phúc Giang. Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp một số công trình văn hóa, thiết chế văn hóa trọng điểm cấp tỉnh.

- Chú trọng nêu cao trách nhiệm gương mẫu, tự giác đi đầu của lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu; quan tâm đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cá nhân gắn với việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao nhận thức và vai trò của gia đình đối với giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách cho thanh, thiếu niên, nhi đồng; xây dựng con người mới phát triển toàn diện.

- Nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, thẩm định các công trình lịch sử trước khi xuất bản chu đáo, thực chất. Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Tăng cường tổ chức nói chuyện truyền thống, gặp gỡ các nhân chứng lịch sử; chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ, chăm sóc các khu di tích lịch sử cách mạng, chăm sóc, giúp đỡ gia đình thương, bệnh

binh, gia đình liệt sỹ, Mẹ Việt Nam anh hùng. Khai thác có hiệu quả giá trị của các di tích lịch sử cách mạng, gặp gỡ nhân chứng sống để “truyền lửa” cho thế hệ trẻ.

- Thực hiện tốt việc điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội trước khi xây dựng, ban hành các chủ trương, chính sách có ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, thành phần xã hội. Đổi mới công tác định hướng dư luận đảm bảo linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với các luồng dư luận và điều kiện cụ thể; phát huy vai trò của người có uy tín và thủ lĩnh các nhóm xã hội trong định hướng dư luận xã hội (lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, thủ lĩnh nhóm, các chức sắc tôn giáo...). Tham mưu, phối hợp cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm, điều chỉnh những quyết sách chưa hợp lý.

Để thực hiện hiệu quả các giải pháp trên, thời gian tới, các cấp ủy Đảng tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống tuyên giáo triển khai sâu rộng trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng văn minh, hiện đại./.

# KẾT QUẢ ĐỘT PHÁ TỪ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Nguyễn Văn Việt

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh

*Những năm qua sản xuất nông nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh liên tục có sự tăng trưởng vượt bậc, giá trị sản xuất toàn ngành năm sau cao hơn năm trước; năng suất cây trồng, vật nuôi từng bước được nâng lên; chất lượng nông sản được cải thiện theo hướng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Để có được kết quả đó ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ(KHCN) được coi là khâu tạo sự đột phá.*

Phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, có lợi thế, có thị trường, tập trung, ưu tiên hỗ trợ các ngành hàng chủ lực theo chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, ưu tiên mô hình áp dụng công nghệ sản

xuất hiện đại, xanh, sạch, tập trung phát triển các sản phẩm có thể mạnh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững...là hướng đi của Tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh nhà. Nhận thức rõ vai trò động lực của KHCN trong việc thúc đẩy

phát triển sản xuất, ngành Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh chỉ đạo, triển khai tích cực nghiên cứu, ứng dụng sâu rộng các tiến bộ kỹ thuật vào tất cả các lĩnh vực của Ngành: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và đã đạt được những kết quả cao. Việc ứng dụng KHCN đã đem lại sự chuyên biến mạnh mẽ cho sản xuất nông nghiệp về mặt năng suất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm; góp phần tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo môi trường và phát triển bền vững; giảm sức lao động cho người nông dân; tạo cơ sở cho đổi mới hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị, với sự liên hoàn, khép kín trong các khâu sản xuất.

Quá trình nghiên cứu, ứng dụng KHCN đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực, bứt phá mạnh mẽ. Trồng trọt ổn định cơ cấu sản xuất 3 vụ/năm với công thức luân canh phổ biến là 2 vụ lúa, 1 vụ Đông. Xác định khâu giồng là mũi đột phá quan trọng trong sản xuất nhằm thúc đẩy



Nhờ ứng dụng KHCN vào sản xuất, nên các sản phẩm nông nghiệp của Hà Tĩnh ngày càng nâng cao về chất cũng như về số lượng. Trong ảnh: Ông Nguyễn Huy Trọng – PGD Sở KH&CN Hà Tĩnh giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp được đăng ký nhãn hiệu tới đại biểu tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm nông nghiệp;

Ảnh: HP

chuyển dịch nhanh cơ cấu cây trồng, tăng giá trị trên đơn vị diện tích. Trong những năm qua, ngành nông nghiệp đã khảo nghiệm, tuyển chọn được nhiều giống lúa có triển vọng, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng Hà Tĩnh như: Nhị ưu 838, Thục Hưng số 6, SYN6, TH3-3, Bắc thơm 7, HT1, P6, RVT, BT09, BQ... Tổ chức cơ cấu lại bộ giống lúa chủ lực, theo hướng sử dụng giống ngắn ngày, có năng suất, chất lượng cao, giảm số lượng giống trên trà gieo cấy; diện tích lúa giống chất lượng cao, sản xuất hàng hóa đạt 37.500 ha; đã xóa bỏ được trà Xuân sớm, diện tích Xuân muộn đạt trên 92% cơ cấu diện tích lúa Xuân. Thực hiện tốt các Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, "3 giảm, 3 tăng" ICM, hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI. Hình thành một số mô hình liên kết sản xuất gạo hữu cơ, lúa chất lượng cao theo chuỗi khép kín. Tăng nhanh tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu sản xuất: Khâu làm đất lúa đạt 83,2%, thu hoạch đạt 80,2%, vận chuyển đạt 72,5%.

Đặc biệt, nhờ tích cực đưa các giống rau, cây màu vào sản xuất vụ Đông nên từ đây vụ Đông đã trở thành vụ sản xuất hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn, bên cạnh cây ngô Đông truyền thống thì hàng loạt cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn đã được mở rộng trong sản xuất vụ Đông, như một số cây rau: bí xanh, dưa chuột, cà chua, Susu, ớt... Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của tỉnh tiếp tục phát triển

mạnh, đã tạo ra bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp: Trong chăn nuôi xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi công nghiệp với quy mô lớn liên kết với doanh nghiệp, hiệu quả kinh tế cao; trong nuôi trồng thủy sản, đã hình thành nhiều vùng nuôi tôm trên cát có giá trị cao, các mô hình nuôi xen ghép, nuôi lồng bè cũng mang lại hiệu quả tích cực.

Việc áp dụng KHCV về giống, hệ thống tưới và quy trình sản xuất đã phát huy hết tiềm năng và lợi thế của vùng đất cát hoang hóa bạc màu ven biển, mô hình rau, củ, quả công nghệ cao trên cát bước đầu thành công đã mang lại thu nhập cho các hộ dân.

Những năm gần đây, Hà Tĩnh đẩy mạnh phát triển cây ăn quả có múi, đây được xem là hướng đi phù hợp để phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế của vùng đồi núi cũng như thực hiện công cuộc giảm nghèo bền vững, tiến tới làm giàu trên vùng đất này. Diện tích cây ăn quả có múi ở Hà

Tĩnh đang tăng nhanh, sản phẩm được thị trường ưa chuộng. Để đạt được kết quả đó, việc ứng dụng công nghệ sản xuất giống cam, bưởi từ mắt ghép đạt tiêu chuẩn đã tạo được sự đồng nhất về chất lượng cam, bưởi ở nhiều địa phương; tổ chức bình tuyến cây đầu dòng cho cây cam Chanh, cam Bù, bưởi Phúc Trạch nhằm bảo tồn quỹ gen và vật liệu sản xuất cây giống chất lượng cao. Bên cạnh đó, việc chuyên giao thành công kỹ thuật thâm canh, phương pháp thụ phấn bổ sung, bao quả trên diện rộng, đã phục hồi vườn bưởi, khắc phục tình trạng suy thoái và ra hoa, đậu quả không ổn định; nhờ vậy diện tích cam, bưởi trồng mới tăng khá nhanh, đến nay đạt 8.579 ha. Chuyển giao công nghệ tưới nhỏ giọt cho gần 398 ha trồng cam, bưởi Phúc Trạch cũng là yếu tố giúp nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây ăn quả có múi này.

Lĩnh vực chăn nuôi trong những năm qua đang có sự



tăng trưởng vượt bậc, việc ứng dụng, chuyển giao nhanh các tiến bộ KH-CN vào chăn nuôi theo hướng nạc hóa đàn lợn, Zebu hóa đàn bò, phát triển đàn hươu cả số lượng và chất lượng; sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi vào xử lý môi trường. Phát triển hình thức gia trại, trang trại công nghiệp, quy mô lớn, liên kết với doanh nghiệp; từng bước tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn dịch bệnh. Việc sử dụng giống cấp ông bà, bố mẹ, chủ yếu các giống như Landrace, YorkShire, Duroc, PiDudã tạo con giống thương phẩm có 3-4 máu ngoại, năng suất, chất lượng cao; lợn con sơ sinh đạt bình quân 20 - 22/nái/năm; khả năng sinh sản dao động từ 2,1 - 2,3 lứa đẻ/nái/năm.

Áp dụng công nghệ truyền tinh nhân tạo, sử dụng tinh các giống bò có tầm vóc lớn thích ứng với điều kiện Hà Tĩnh như: Bò Sind, Brathman nhằm cải tạo, nâng cao thể vóc đàn bò và tạo đàn nái nền đủ tiêu chuẩn cho công tác lai tạo. Sử dụng tinh các giống bò có năng suất, chất lượng thịt tốt: Charolaise, 3B,... phối đàn cái nền lai Zê bu tạo đàn bò chuyên thịt (100% máu ngoại). Bằng phương pháp này, mỗi năm cho ra đời trên 12.000 con bê lai có trọng lượng sơ sinh lớn hơn và cho tốc độ tăng trưởng nhanh hơn so với bê con đẻ ra bằng phương pháp phối giống trực tiếp từ 15-20%. Riêng về năng suất, chất lượng, đàn bò lai Zebu có tầm vóc lớn, tăng trọng lượng, khả năng cho thịt và sức kéo của con lai cao hơn

hắn đàn bò địa phương.

Trong nuôi trồng thủy sản, đã thành công trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến về nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát, nuôi thâm canh, công nghệ cao, an toàn sinh học,... Ứng dụng, chuyển giao công nghệ ương dưỡng, sản xuất giống tôm thẻ chân trắng có năng suất cao; đưa các đối tượng mới có giá trị kinh tế vào sản xuất như: Cá bơn, cá mú công nghệ cao; cá chêm, cá hồng mỹ, cá chim trắng, cá rô phi Cát Phú...; áp dụng công nghệ nuôi thâm canh trong ao đất lót bạt vỗ bờ vôi, xi măng, nuôi trong nhà bạt; sử dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường nuôi; công nghệ phân tử (PCR) trong giám sát dịch chủ động, chẩn đoán bệnh, giám sát môi trường nuôi. Ứng dụng công nghệ thông tin trong vẽ bản đồ bản đồ dịch tễ, công tác bảo tồn, quản lý giống vật nuôi đã giúp nghề nuôi tôm phát triển nhanh cả về quy mô, sản lượng, chất lượng và giá trị gia tăng; đến nay, diện tích đạt 2.200 ha, sản lượng 3.500 tấn, trong đó nuôi thâm canh, công nghiệp, an toàn sinh học tăng nhanh, đạt 725 ha; chuyển giao kỹ thuật tiên tiến, như: Chụp mực, bóng mực, lồng bẫy, câu khơi,...; xây dựng và nhân rộng các mô hình tổ, đội đồng quản lý khai thác bền vững hải sản ven bờ,... góp phần tăng năng suất và sản lượng trong nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản.

Ngoài ra, ứng dụng KH-CN vào sản xuất đã đem lại hiệu quả cao trong một số lĩnh vực

khác như ứng dụng chat lọc cải tiến vào sản xuất muối sạch, xây dựng ô nại kiên cố, áp dụng công nghệ tấm hấp thụ nhiệt trong sản xuất muối. Ứng dụng công nghệ mới trong xử lý thâm, các phần mềm tin học vào việc tính toán thiết kế công trình thủy lợi nhằm giảm thời gian, kinh phí; nghiên cứu thành công đề tài xác định mức tưới, hệ số tưới cho lúa áp dụng trong quy hoạch, thiết kế, quản lý khai thác các công trình thủy lợi; xây dựng Bản đồ quản lý tưới, hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý.

Kết quả việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng KH-CN trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã góp phần lựa chọn được những tiến bộ kỹ thuật mới, giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng cao, tạo ra những sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế, góp phần tác động tích cực, nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, ổn định đời sống người dân trên địa bàn. Đồng thời, gián tiếp góp phần bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Và một điều quan trọng hơn cả, người nông dân đã nâng cao nhận thức về khoa học công nghệ và sử dụng hiệu quả vào sản xuất, trở thành tập quán sản xuất của đông đảo nông dân địa phương. Với thành công này, đã tạo tiền đề đưa nông nghiệp Hà Tĩnh đạt được mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Đề án Tái cơ cấu ngành gắn với xây dựng nông thôn mới./.

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**Nguyễn Văn Thành**

*Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*

*Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam rất chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, xem đó là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng đặt ra.*



**T**rong công tác xây dựng Đảng, kiểm tra, giám sát là một bộ phận quan trọng; là chức năng lãnh đạo, là hoạt động thường xuyên của các tổ chức đảng. Với nhận thức đó, Đảng đã đề ra nhiều quan điểm, chủ trương, giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Có thể khẳng định, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát là yếu tố tất yếu cùng với quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đối với Đảng bộ Hà Tĩnh, thời gian qua, công tác kiểm tra, giám sát luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Nhận thức của các

Với đề tài "Nghiên cứu đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay" do ông Nguyễn Văn Thành làm chủ nhiệm cùng với nhóm thực hiện đã đưa ra được 12 giải pháp có tính thực tiễn cao, và sáu đề xuất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thực hiện kiểm tra, giám sát hiệu quả hơn. Trong ảnh: Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh do ông Đỗ Khoa Văn – TUV, GD Sở KH&CN làm chủ tịch đã đánh giá cao kết quả của đề tài;

Ảnh: QT

cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát từng bước có chuyển biến tiến bộ; số lượng, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả thực hiện kiểm tra, giám sát được nâng lên.

Các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức

thực hiện khá nghiêm túc nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Chỉ tính riêng trong năm 2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành 07 cuộc kiểm tra, giám sát đối với 13 tổ chức đảng và 16 đảng viên; cấp ủy cấp huyện và cơ sở đã kiểm tra, giám sát 1.879 lượt tổ chức đảng và 1.726 lượt đảng viên.

Ủy ban kiểm tra các cấp đã phát huy được vai trò tích cực, chủ động cả trong tham mưu giúp cấp ủy cũng như thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Năm 2017, Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 18 tổ chức đảng và 148 đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát theo chuyên đề 670 tổ chức đảng và 800 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đối với 785 tổ chức đảng cấp dưới; kiểm tra 658 tổ chức đảng về công tác tài chính Đảng; giải quyết dứt điểm 43 trường hợp tố cáo đảng viên; xử lý và tham mưu xử lý đối với 12 tổ chức đảng và 622 đảng viên vi phạm kỷ luật.

Điểm nổi bật là các cấp ủy, trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đã tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát. Theo đó, công tác chuẩn bị, từ kế hoạch, đề cương ... được thực hiện kỹ lưỡng; dành thời gian và tổ chức phương pháp hợp lý để nghiên cứu tài liệu, khảo sát thực tế, thẩm tra, xác minh; các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy đã tham dự nhiều cuộc họp thông qua dự thảo kết quả kiểm tra, giám sát, qua đó để nắm chắc tình hình, phục vụ cho việc xem xét, kết luận bảo đảm khách quan, chính xác, sát thực tiễn.

Ủy ban Kiểm tra các cấp

đã tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã kiểm tra 02 tổ chức đảng và 19 đảng viên (tăng 08 đảng viên so với năm 2016). Việc thực hiện nhiệm vụ giám sát, nhất là giám sát theo chuyên đề, có chuyên biến tiến bộ; qua giám sát đã phát hiện, quyết định chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với một số tổ chức đảng và đảng viên (Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giám sát 02 tổ chức đảng và 03 đảng viên; trong đó, quyết định chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên). Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp huyện và tương đương đồng đều hơn; nhiều đơn vị đã tập trung kiểm tra, kết luận, xử lý dứt điểm những vụ việc khó khăn, phức tạp, được dư luận quan tâm.

Những kết quả trên đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuy vậy, vẫn còn không ít

cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức chưa đầy đủ, thực hiện chưa tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, chất lượng và hiệu quả chưa cao; chưa đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa vi phạm, khuyết điểm. Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên cho thấy, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến vi phạm là do thiếu kiểm tra, giám sát; nếu được kiểm tra, giám sát thường xuyên, nghiêm túc thì nhiều vụ việc vi phạm có thể không xảy ra hoặc tính chất, mức độ sẽ ít nghiêm trọng hơn.

Yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng, thời gian tới là hết sức nặng nề và khó khăn; đặc biệt là phải phục vụ đắc lực cho việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết TW4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Điều đó đặt ra vấn đề là cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; trong đó tập trung vào một số vấn đề sau:

Một là: Tập trung quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định của Điều lệ Đảng; Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết TW4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng,



các quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, thông qua đó để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Hai là: Cấp ủy các cấp nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh khuyết điểm, vi phạm; việc thực hiện các nhiệm vụ đột phá theo tinh thần Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020); thực hiện Nghị quyết TW4 (khoá XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Quan tâm kiểm tra đối với các cấp ủy cấp dưới trực tiếp; tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp, các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các đồng chí cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ba là: Ủy ban kiểm tra các cấp phải tích cực tham mưu giúp cấp ủy; đồng thời chủ động triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Tập trung kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, trước hết là đối với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ giám sát; xử lý dứt điểm các trường hợp tố cáo tổ chức đảng và đảng viên, khiếu nại kỷ luật Đảng; tham mưu và trực tiếp xử lý kịp thời, nghiêm túc các trường hợp tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Thời gian tới, ủy ban kiểm tra các cấp phải thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; đấu tranh hiệu quả với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, làm trái các quy định của Đảng và nhà nước trong quản lý ngân sách, các chương trình, dự án, đất đai, tài nguyên khoáng sản, thuế, ngân hàng, chính sách an sinh xã hội, công tác cán bộ ... Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và quy chế làm việc; việc thực hiện các nghị quyết, kết luận

của cấp ủy, các kết luận sau kiểm tra, thanh tra; việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên.

Bốn là: Tiếp tục đổi mới phương pháp, cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt thời gian, thủ tục thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát. Tăng cường phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Năm là: Tiếp tục chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở đủ về số lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực và kinh nghiệm công tác, trách nhiệm, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Ủy ban kiểm tra các cấp phải quán triệt sâu sắc, tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết TW6 (khoá XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”./.

NVT

# TUỔI TRẺ HÀ TĨNH VỚI PHONG TRÀO KHỞI NGHIỆP

Nguyễn Thế Hoàn,

UVBCH TW Đoàn, TUV, Bí thư Tỉnh đoàn Hà Tĩnh

Năm 2016, Chính phủ đã ban hành Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” và Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, đồng thời được chọn là Năm quốc gia khởi nghiệp. Tại Lễ phát động Chương trình “Thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2016 - 2021 do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã tới dự và có bài phát biểu truyền cảm hứng tinh thần khởi nghiệp kiến quốc cho thanh niên. Từ đó đến nay, tận dụng những cơ chế, chính sách hỗ trợ của các cấp các ngành, sự vào cuộc của các địa phương và sự đồng hành của tổ chức Đoàn, phong trào thanh niên khởi nghiệp cả nước nói chung và thanh niên Hà Tĩnh nói riêng trong thời gian qua đã diễn ra sôi nổi, tạo được hiệu ứng lan tỏa trong Đoàn viên, thanh niên.

Thời gian qua, tổ chức Đoàn đã có nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực, hiệu quả nhằm đồng hành, hỗ trợ các bạn trẻ xây dựng ước mơ, hoài bão, cố vũ niềm đam mê, khát vọng, làm giàu chính đáng trên mảnh đất quê



*Các Đại biểu chụp ảnh lưu niệm cùng các học viên tham gia khóa đào tạo “Ươm mầm ý tưởng Khởi nghiệp”. tại Trường Đại học Hà Tĩnh;*

Ảnh: PV

hương. Các cấp bộ Đoàn đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các cơ chế chính sách về khởi nghiệp, lập nghiệp thông qua hệ thống Website, các trang mạng xã hội; tổ chức các diễn đàn “Tư vấn hướng nghiệp”, “Hành trình đến với trường nghề, làng nghề”, “Hành trình đến với nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp”; tổ chức các lớp tập huấn, chuyên giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT), trang bị kiến thức về Khoa học và Công nghệ (KH&CN), thành lập Quỹ hỗ trợ thanh niên Hà Tĩnh khởi nghiệp...

Tháng 3 năm 2017, Tỉnh đoàn tổ chức Lễ phát động Chương trình Thanh niên Hà Tĩnh khởi nghiệp và ra mắt

Hội đồng tư vấn Chương trình Thanh niên khởi nghiệp cấp tỉnh; tổ chức nhiều Diễn đàn đối thoại tư vấn, định hướng khởi nghiệp cho thanh niên tại đó các đồng chí lãnh đạo tỉnh, đại diện Lãnh đạo các sở, ngành liên quan trực tiếp đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho thanh niên trong quá trình khởi nghiệp; phối hợp tổ chức 23 lớp tập huấn khởi nghiệp, khuyến công, chuyên giao KHKT, tuyên truyền luật HTX cho hơn 5.000 ĐVTN; phối hợp tổ chức 42 phiên giao dịch việc làm, tư vấn hướng nghiệp, du học và xuất khẩu lao động cho trên 30.000 ĐVTN; chỉ đạo Đoàn trường Đại học Hà Tĩnh tổ chức thành công 02 khóa đào tạo

“Ươm mầm ý tưởng khởi nghiệp” cho hàng trăm sinh viên, học sinh các trường THPT trên địa bàn toàn tỉnh với nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp được tư vấn, hướng dẫn đầu tư; chỉ đạo các huyện, thị, thành Đoàn tổ chức 30 diễn đàn, hội nghị đối thoại, định hướng, tư vấn thanh niên khởi nghiệp quy mô cấp huyện,...

Hiện nay, với sự hỗ trợ, đồng hành của tổ chức Đoàn bên cạnh những hướng đi truyền thống, thanh niên Hà Tĩnh cũng đã có nhiều mô hình khởi nghiệp hay với những cách làm sáng tạo, cho thu nhập cao như mô hình trồng sen kết hợp nuôi cá của đồng chí Trần Nam Sơn phường Văn Yên (TP Hà Tĩnh), mô hình Cafe Khởi nghiệp của đồng chí Phan Bá Hoàng xã Thạch Mỹ (Lộc Hà) hay mô hình sản xuất bánh đa, kẹo lạc truyền thống bằng công nghệ mới của đồng chí Nguyễn Hữu Đức xã Việt Xuyên (Thạch Hà)... Nhìn chung các thanh niên bước đầu khởi nghiệp đã biết vận dụng hiệu quả các cơ chế chính sách của tỉnh, của địa phương trên tất cả các lĩnh vực để góp phần mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao thu nhập đồng thời đã có những đóng góp tích cực cho công tác Đoàn tại địa phương. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn đã đồng hành, tư vấn thanh niên các quy trình thành lập THT, HTX, giúp thanh niên tháo gỡ những khó khăn vướng mắc

về các thủ tục, vốn vay; huy động ĐVTN tham gia ngày công san lấp mặt bằng, vận chuyển vật liệu, xây dựng hàng rào, chuồng trại... Đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng và phát triển hơn 700 mô hình kinh tế, khởi nghiệp thanh niên có quy mô đầu tư trên 200 triệu đồng làm ăn có hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm cho thanh niên.

Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, phong trào thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp hiện nay gặp nhiều thách thức không nhỏ. Nhận thức của một số thanh niên về khởi nghiệp chưa thực sự đầy đủ; nhiều thanh niên chưa dám nghĩ, dám làm, sợ thất bại; thực tế đa số thanh niên khi khởi nghiệp chưa có tài sản thế chấp nên khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn; nhiều thanh niên chưa nắm đầy đủ các chính sách, quy trình thủ tục trong quá trình lập dự án, chưa có kinh nghiệm trong đầu tư; bên cạnh đó, việc thiếu kiến thức quản trị, thiếu thông tin thị trường, chưa đầu tư vào công nghệ sản xuất, chưa tận dụng công nghệ thông tin nên hiệu quả mang lại chưa cao, chủng loại sản phẩm chưa đa dạng... Những điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường cũng xây dựng thương hiệu của các mô hình thanh niên khởi nghiệp Hà Tĩnh.

Có thể nói, chưa bao giờ

phong trào thanh niên khởi nghiệp lại được các bạn trẻ quan tâm như giai đoạn hiện nay. Do đó, hơn bao giờ hết rất cần thiết phải có những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp để kịp thời nâng đỡ, chấp cánh cho những đam mê, nhiệt huyết, sáng tạo của thanh niên. Bên cạnh những chính sách đúng đắn, thiết nghĩ thời gian tới chúng ta cần chú trọng làm tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục làm mạnh, làm sâu công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức; cổ vũ, thúc đẩy niềm đam mê, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, bởi đây là đối tượng có quỹ thời gian còn dài lại có kiến thức nền cơ bản, có hoài bão lớn lao...

Thứ hai, cần tổ chức các chương trình, phổ biến kiến thức và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đời sống, lao động sản xuất; đặc biệt cần có chương trình, đề án nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho thanh niên Hà Tĩnh, bởi đây là 2 công cụ rất quan trọng trong hành trang khởi nghiệp của tuổi trẻ trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó Cấp ủy, chính quyền các cấp cần quan tâm và tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp, định kỳ tổ chức các diễn đàn khởi nghiệp để vừa nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, vừa định hướng cho thanh niên.

Thứ ba, cần hỗ trợ cho

*(Xem tiếp trang 18)*

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT, CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG HÀ TĨNH

Ths Nguyễn Thanh Sơn,

Phó Chủ tịch LH các Hội KH&KT Hà Tĩnh

*Sáng tạo là hoạt động tư duy của con người nhằm phát minh, sáng kiến, cải tiến máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng học tập, công tác, năng suất lao động, tạo ra của cải vật chất cho xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương đất nước. Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc do Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam phối hợp với Bộ Khoa học & Công nghệ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Trung ương Đoàn TNCSHCM phát động định kỳ hai năm một lần. Cuộc thi mỗi năm một lần. Ở Hà Tĩnh hội thi được phát động từ năm 2000, do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh phối hợp tổ chức.*

Những năm qua Hà Tĩnh đã tổ chức tốt Hội thi, Cuộc thi các cấp, ngành, địa phương đơn vị, tạo dấu ấn trong phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo của tuổi trẻ và các tầng lớp nhân dân. Qua Hội thi, Cuộc thi, nhiều công trình, giải pháp đạt giải đã được ứng dụng vào cuộc sống, mang lại hiệu quả, kinh tế, xã hội góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật,

đã khơi dậy phong trào thi đua học tập lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân, của cán bộ, công nhân viên chức, của các nhà khoa học trong toàn tỉnh. Hội thi là nơi tập hợp các tài năng sáng tạo ở mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế, mọi lĩnh vực nghiên cứu và sản xuất, nhằm đưa những sáng tạo có giá trị ứng dụng vào thực tiễn. Đây cũng là thời cơ thuận lợi để mọi người được tham gia đóng góp công sức, trí tuệ vào việc nghiên cứu, nâng cao chất lượng công tác, học tập, tạo ra được nhiều sản phẩm sáng tạo, thiết thực, hữu ích phục vụ sản xuất, đời sống, góp phần thực

hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của từng ngành, các địa phương và toàn tỉnh trong giai đoạn mới.

Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh, thiếu niên, nhi đồng là sân chơi bổ ích có tầm quốc gia và quốc tế, được tổ chức hàng năm. Cuộc thi nhằm khơi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo của thanh, thiếu niên, nhi đồng; hướng thanh, thiếu niên, nhi đồng vào các hoạt động thực tiễn, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân, giúp các em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng



Ảnh: PV

sáng tạo, xây dựng ước mơ trở thành những nhà sáng chế trong tương lai. Cuộc thi tạo ra môi trường đề tuổi trẻ vận dụng những tri thức đã học, những kỹ năng đã được rèn luyện, tìm tòi, suy nghĩ, sáng tạo những sản phẩm, những giải pháp hữu ích, có hàm lượng trí tuệ cao, góp phần phục vụ sản xuất, đời sống, học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động xã hội.

Đến nay, Hà Tĩnh đã tổ chức được 9 lần Hội thi, 8 lần Cuộc thi với hàng ngàn đề tài, giải pháp của các cá nhân, đơn vị, trong đó Ban Tổ chức tỉnh đã trao chứng nhận cho 198 giải pháp đối với hội thi, 243 giải pháp đối với Cuộc thi. Đặc biệt trong thời gian qua Hà Tĩnh là một trong 5 địa phương được Ban Tổ chức Hội thi Toàn quốc khen thưởng vì đã tổ chức tốt Hội thi, Cuộc thi tại cơ sở. Đối với Cuộc thi sáng tạo trẻ quốc tế đoàn Hà Tĩnh đã có 4 lần được tham dự tại các nước Đài Loan, Malaixia, Singapore trong đó có 7 giải pháp đạt huy chương vàng, huy chương Bạc mang về thành tích chung cho đoàn Việt nam tại đấu trường quốc tế.

Tuy nhiên, trong những năm qua việc tổ chức Hội thi, cuộc thi vẫn còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hết năng lực và sức sáng tạo của đội ngũ thanh thiếu niên, nói riêng và toàn xã hội nói chung, số lượng giải pháp dự thi chưa nhiều, các đề tài, giải pháp tính hiệu quả, ứng dụng còn hạn chế. Chất lượng xây dựng hồ sơ tham dự Hội thi, cuộc thi của một số tác giả còn sơ sài chưa bám sát nội dung thể lệ, một số địa

phương, đơn vị, ban ngành chưa nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo kỹ thuật, chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức nên có ít hoặc không có sản phẩm tham gia Hội thi, cuộc thi. Các đề tài giải pháp các sản phẩm dự thi chủ yếu đang tập trung ở ngành giáo dục, y tế...

Để Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Hà Tĩnh trong những năm tới thực sự là một phong trào, một sân chơi sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh chúng ta cần có các giải pháp sau:

Một là: Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cần quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ, coi sự sáng tạo khoa học công nghệ là nguồn lực quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương. Các cấp, các ngành cần đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện trong phong trào nghiên cứu, lao động sáng tạo về khoa học kỹ thuật nhằm lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia Hội thi, cuộc thi.

Hai là: Các cấp, các ngành cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát động Hội thi, Cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng tới đông đảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, người lao động, đoàn viên, hội viên của các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, trường học và cộng đồng dân cư; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo khoa học kỹ thuật của toàn dân, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, tích cực

đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Ba là: Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, đơn vị mình tích cực tham gia Hội thi; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có các đề tài, sáng kiến, giải pháp khoa học kỹ thuật hữu ích tham dự Hội thi. Khuyến khích các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức phong trào thi đua lao động sáng tạo ở cấp cơ sở; tuyên chọn các đề tài, giải pháp tiêu biểu để tham dự Hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh.

Bốn là: Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có trách nhiệm thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các đề tài, giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, khen thưởng xứng đáng các tổ chức, cá nhân có các đề tài, sáng kiến, giải pháp khoa học kỹ thuật hữu ích, hiệu quả.

Sáng tạo trong nhân dân là nguồn sáng tạo vô tận, tuy nhiên Hội thi sáng tạo KH&KT, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng sẽ chỉ là phong trào, chỉ là tài liệu xếp tủ nếu các giải pháp sáng tạo không được ứng dụng, không mang lại giá trị kinh tế cao, không có tính hiệu quả, lợi ích cho xã hội, Hà Tĩnh cần học kinh nghiệm Đà Nẵng việc phát động phong trào mua sáng kiến của quần chúng nhân dân. Có như thế Hội thi, Cuộc thi sẽ có nhiều tính mới, tính sáng tạo và sẽ được ứng dụng vào thực tiễn mang lại lợi ích cho bản thân và cộng đồng xã hội./.

NTS

# Một số kết quả đạt được sau 10 năm đồng hành thực hiện Chiến lược biển tỉnh Hà Tĩnh của Sở Khoa học và Công nghệ

Lê Đình Doãn

Trưởng phòng QLKH- Sở KH&CN Hà Tĩnh

**T**riển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược biển tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, ban hành theo Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 14/11/2007 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ(KH&CN) có nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN mới, tiên tiến đáp ứng yêu cầu của Chiến lược biển.

Mười năm qua (2007-2017), Sở KH&CN đã chủ động phối hợp với Bộ KH&CN và các đơn vị có liên quan, tổ chức triển khai 2 dự án cấp bộ, 9 đề tài, dự án cấp tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu chiến lược biển Hà Tĩnh, với tổng ngân sách nhà nước hỗ trợ là 7.721 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 3.400 triệu đồng và ngân sách địa phương 4.321 triệu đồng. Các công trình nghiên cứu đã cung cấp cơ sở dữ liệu về hiện trạng điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất hệ thống đê biển, dự báo các dạng tai biến địa chất có thể xảy ra, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, ... từ đó đề xuất các giải pháp đề phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo an ninh, giảm thiểu rủi ro thiên tai. Các công trình nghiên cứu cũng đã chú trọng



việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH&CN trong nuôi trồng, chế biến hải sản phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Kết quả cụ thể:

Nghiên cứu, thiết lập cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, địa hình, địa chất hệ thống đê biển: Đã tính toán, thiết lập cơ sở dữ liệu về địa hình địa chất thân, nền của hệ thống các tuyến đê biển Hà Tĩnh; phân tích, đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên, địa hình địa chất đến hiện trạng ổn định và an toàn của các tuyến đê. Kết quả đề tài cũng đã đề xuất một số giải pháp công trình và phi công trình phục vụ công tác quản lý, củng cố và nâng cấp các tuyến đê cửa sông và đê biển đảm bảo an toàn trước mắt

và lâu dài cho các tuyến đê tỉnh Hà Tĩnh.

Nghiên cứu tổng hợp các dạng tai biến địa chất trên địa bàn: Đã thu thập tài liệu liên quan các dạng tai biến địa chất chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cả phần đất liền và biển. Đánh giá hiện trạng tai biến địa chất trên địa bàn tỉnh và thiết lập hệ thống bản đồ: hiện trạng tai biến địa chất; dự báo động đất, sóng thần theo tài liệu địa chấn nông phân giải cao; mức độ dễ bị tổn thương các điều kiện tự nhiên - xã hội tỉnh và bản đồ phân vùng sử dụng hợp lý lãnh thổ, ứng phó với tai biến địa chất tỉnh Hà Tĩnh. Đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác hại, nâng cao năng lực thích ứng với tai biến địa chất, phục vụ

phát triển bền vững.

Đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn, đề xuất giải pháp phát triển bền vững: Đã đánh giá hiện trạng và biến động rừng ngập mặn tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian qua; phân tích và đánh giá vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ môi trường và phát triển KT-XH của các địa phương vùng ven biển; đề xuất các giải pháp phù hợp để sử dụng, bảo vệ và phát triển hợp lý rừng ngập mặn phục vụ phát triển KT-XH và giảm thiểu thiệt hại do tai biến thiên nhiên gây ra.

Nghiên cứu thực trạng và giải pháp giảm thiểu thiệt hại do xói lở, bồi tụ vùng cửa sông, ven biển: Đề tài đang được triển khai với các nội dung chính: đánh giá hiện trạng xói lở, bồi tụ vùng cửa sông và ven biển; xác định nguyên nhân, cơ chế hoạt động và dự báo quá trình xói lở, bồi tụ ở vùng cửa sông và ven biển; dự báo xu thế xói lở, bồi tụ bờ biển đến năm 2020, 2025, 2030; nghiên cứu đề xuất các giải pháp giảm thiểu thiệt hại do xói lở, bồi tụ vùng cửa sông và ven biển tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả đề tài hiện đang tiếp tục được cập nhật.

Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến hạ tầng chủ yếu vùng ven biển: đề tài đang được triển khai với các nội dung chính: Đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi và xây dựng chủ yếu vùng ven biển; xây dựng kịch bản chi tiết và đánh giá tác động của

BĐKH và nước biển dâng đến các công trình hạ tầng chủ yếu vùng ven biển sau 10, 20, 50 năm và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động. Kết quả đề tài hiện đang tiếp tục nghiên cứu đánh giá.

Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp cải tạo, sử dụng đất cồn cát ven biển theo hướng bền vững: Đã đánh giá hiện trạng đất và sử dụng đất cồn cát ven biển; các giải pháp kỹ thuật sử dụng và cải tạo đất. Đã xác định được 3 phương thức luân canh cây trồng, 2 mô hình chăn nuôi và các biện pháp để cải tạo đất có hiệu quả trên vùng đất cồn cát ven biển Hà Tĩnh là: Luân canh dưa hấu Thái lan - khoai lang vụ đông; dưa lê vụ xuân - rau cải vụ đông; lạc xuân - khoai lang vụ đông, nuôi gà bán chăn thả, nuôi cá lóc trong bể xi măng cho hiệu quả cao. Kết quả đề tài đã góp phần tích cực trong việc cải tạo đất và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên vùng đất cồn cát ven biển theo hướng bền vững.

Nghiên cứu rút ngắn thời gian chế biến nước mắm bằng hệ thống cấp nhiệt sử dụng năng lượng mặt trời: Đã ứng dụng thành công công nghệ tấm thu năng lượng mặt trời cung cấp nhiệt cho bể chượp sản xuất nước mắm, rút ngắn thời gian chế biến từ 11-12 tháng xuống còn 6-7 tháng, giảm chi phí lao động. Xây dựng quy trình công nghệ sử dụng tấm thu năng lượng mặt trời cung cấp nhiệt cho bể chượp sản xuất

nước mắm phù hợp với điều kiện Hà Tĩnh. Chất lượng nước mắm được đánh giá là ngon hơn, độ đậm cao hơn so với sản xuất nước mắm truyền thống tại địa phương. Kết quả nghiên cứu đã và đang tiếp tục được chuyển giao nhân rộng tại nhiều cơ sở sản xuất nước mắm trong và ngoài tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững.

Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nuôi tôm trên cát: Đã ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chọn giống, khai thác và xử lý nước trong ao nuôi, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh ... xây dựng thành công mô hình nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng trên cát vụ Xuân hè và vụ Thu đông tại xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân. Kết quả mô hình đã và đang tiếp tục ứng dụng nhân rộng tại nhiều địa phương trong tỉnh, góp phần tăng năng suất, sản lượng và phát triển nghề nuôi trồng thủy sản Hà Tĩnh.

Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ ương nuôi tôm giống: Đã tổ chức tiếp nhận thành công công nghệ ương nuôi tôm giống của Viện Nuôi trồng thủy sản. Kết quả dự án đã tạo được cơ sở ương nuôi tôm giống hoạt động có hiệu quả, cung cấp giống tôm cho các hộ nuôi đạt tiêu chuẩn, góp phần chủ động con giống và ổn định nghề nuôi tôm tại Hà Tĩnh.

Ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất giống

*(Xem tiếp trang 18)*

# BỆNH CONG VẠO CỘT SỐNG Ở HỌC SINH THCS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH:

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

BSCCKII. Nguyễn Thị Diễm

GD Bệnh viện phục hồi chức năng Hà Tĩnh

**T**huật ngữ cong vẹo cột sống (CVCS) là tình trạng cột sống bị nghiêng lệch về một phía hoặc bị cong ra trước hay ra sau và không còn giữ được các đoạn cong sinh lý như bình thường của nó vốn có. Hiện nay, Việt Nam có khoảng hơn 15 triệu học sinh từ tiểu học (TH) đến trung học phổ thông (THPT), chiếm gần 1/6 dân số cả nước[4]. Việc chăm sóc sức khỏe cần được quan tâm dưới nhiều hình thức khác nhau như: Giáo dục, rèn luyện thể chất, phòng ngừa bệnh tật, điều kiện học

tập như bàn ghế, ánh sáng theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh trường học. Cong VCS khá phổ biến ở trẻ em lứa tuổi học sinh (HS) đặc biệt là lứa tuổi đang phát triển mạnh 12-15 tuổi. CVCS nếu phát hiện và can thiệp sớm bằng phục hồi chức năng (PHCN) thì khả năng điều trị cong VCS sẽ có hiệu quả cao. Tuy nhiên, để muộn với đường cong VCS lớn sẽ ảnh hưởng đến nhiều chức năng đòi hỏi phải điều trị bằng phẫu thuật, sẽ có nhiều tai biến và chi phí rất tốn kém, nhiều bệnh nhân (BN) không thể tiếp cận được dịch vụ này.

Hậu quả là các cháu bị tàn phế suốt đời.

Từ kết quả nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phòng chống CVCS ở học sinh Trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn Hà Tĩnh”, đã được Hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu, thì: Tỷ lệ mắc CVCS chung của khối THCS là: 6,79%. Trong đó tỷ lệ mắc cao nhất là Miền núi với tỷ lệ 15,51%. Tỷ lệ thấp nhất là Thành phố Hà Tĩnh với tỷ lệ 2,16%. Tỷ lệ mắc tăng dần theo lứa tuổi mắc cao nhất là tuổi 15 với tỷ lệ 11,9%. Phần lớn là đang ở mức mắc CVCS mức độ nhẹ với tỷ lệ 87,55%. Mức độ trung bình 12,8%, còn mức độ nặng 0,38%. Hình thái mắc CVCS trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh gặp trên cả 3 hình thái. Trong đó CVCS đoạn thắt lưng cao nhất với tỷ lệ là 46,04%. Đoạn Ngực-lưng chiếm 38,49% và CVCS cả 2 đoạn là 15,51%. Đặc biệt là CVCS cả 2 đoạn chỉ gặp ở vùng núi và miền biển còn vùng đồng bằng và thành phố chỉ gặp CVCS một đoạn hoặc Thắt lưng hoặc Ngực-lưng.

Mặc dầu, tỷ lệ mắc CVCS của học sinh THCS của tỉnh



*Bác sỹ phục hồi chức năng hướng dẫn người bệnh sử dụng áo điều chỉnh cong vẹo cột sống.*

Ảnh: PV



Hà Tĩnh không phải là cao nhất nước. Tuy nhiên, với tỷ lệ 6,79% thì số học sinh cũng khá nhiều gần 5.200 trẻ. Phần lớn trẻ mắc chủ yếu mức độ I. Nhưng nếu không can thiệp, nấn chỉnh kịp thời thì theo sự phát triển càng về già mức độ càng nặng lên và dẫn đến nhiều bệnh lý xuất phát từ các yếu tố nguy cơ của cột sống sẽ ngày càng tăng cao.

Mặt khác, CVCS có thể phòng ngừa được nếu chúng ta hiểu biết và biết cách phòng ngừa. Theo điều tra khảo sát của chúng tôi thông qua các bộ câu hỏi thiết kế sẵn về khảo sát KAP ( Kiến thức-thái độ-thực hành :Knowledge – Attitude Practice) Gồm có 16 yếu tố liên quan đến các bệnh lý học đường cho các đối tượng học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh chúng tôi thấy:

+ Đối với giáo viên:

- Điểm kiến thức trung bình (ĐKTTB) của giáo viên đạt 5,64 điểm/16 điểm tương đương 32,25% so với điểm kiến thức mức độ ( ĐKTMD). Điều đó cho thấy mức độ kiến thức của giáo viên ở mức thấp.

- Kiến thức được biết đến nhiều và nguyên nhân gây CVCS như ngồi học cùng một tư thế quá nhiều và ăn uống thiếu chất (54,94% và 58,80%), tác hại của CVCS gây ảnh hưởng đến chức năng hô hấp và chức năng tuần hoàn (với 70,39% và 63,95%). Kiến thức của giáo viên về cách phòng chống VCS còn rất thấp (dưới 30%).

- Đa số giáo viên đều đã hướng dẫn cho HS về cách ngồi học đúng tư thế để phòng tránh bệnh VCS (63,09%).

- Những trường hợp không hướng dẫn giải thích rằng họ không biết cách hướng dẫn (17,17%) hoặc cho rằng đó không phải là trách nhiệm của giáo viên (17,17%).

- Sự khác biệt về tỷ lệ GV hướng dẫn cho HS giữa các vùng là không đáng kể. Nội thành cao nhất với 74,07% và thấp nhất là miền biển với 54,55%.

+ Đối với Phụ huynh học sinh (PHHS):

- Điểm kiến thức trung bình của PHHS về VCS ở mức thấp 4,62/16 điểm (tương đương 28,88%).

- Kiến thức của PHHS còn thấp không tương đồng ở các nội dung. Một số nội dung còn ít được biết đến như nguyên nhân VCS do đeo cặp lệch vai/ quá nặng, lao động quá sớm; ảnh hưởng của VCS đến tuần hoàn; phòng chống VCS bằng vận động thể chất đều đặn. Tỷ lệ PHHS thực hiện phòng chống VCS cho con mình còn thấp (dưới 40%).

- Có sự chênh lệch về tỷ lệ PHHS thực hiện các biện pháp phòng chống VCS ở nhóm PHHS có con mắc VCS và PHHS có con không VCS có ý nghĩa thống kê .

+ Đối với học sinh (HS):

- Điểm kiến thức trung bình của HS về VCS ở mức thấp 6,01/16 điểm (tương đương 37,56%).

- Kiến thức của HS còn thấp ở các nội dung. Một số nội dung còn ít được biết đến như nguyên nhân VCS do lao động quá sớm; ảnh hưởng của VCS đến lao động/ học tập; phòng chống VCS bằng cách không ngồi quá lâu một tư thế.

- Tỷ lệ PHHS thực hiện phòng chống VCS cho con mình còn thấp (dưới 50%).

- Có sự chênh lệch về tỷ lệ HS thực hiện các biện pháp phòng chống VCS ở nhóm HS mắc VCS (29,81%) và HS không VCS (49,06%). Tỷ lệ này có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$

Điều kiện về các yếu tố cơ sở vật chất cũng như điều kiện vệ sinh học đường chúng tôi nhận thấy

+ Nhận xét của HS về điều kiện vệ sinh học đường

- Tỷ lệ HS cho rằng lớp học có bảng chống lóa khá thấp (dưới 70%) và còn tỷ lệ khá cao HS nhận xét cặp sách nặng (trên 30%).

- So sánh nhận xét của HS về các điều kiện vệ sinh học đường giữa nhóm không VCS và nhóm VCS cho thấy sự chênh lệch giữa 2 nhóm là không nhiều.

+ Quan sát của nhóm nghiên cứu tại các trường được nghiên cứu chúng thấy:

- 100% lớp học đều treo bảng đúng quy định

- 100% lớp học đều chỉ có một loại kích cỡ bàn ghế duy nhất. Trong khi đó theo

quy định tại thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh TH, THCS, THPT có rất nhiều kích cỡ tùy theo chiều cao của học sinh.

+ Từ những kết quả nghiên cứu như trên. Chúng tôi đề xuất một số biện pháp áp dụng để phòng ngừa Bệnh CVCS như sau:

- Xây dựng các chương trình tuyên truyền về Bệnh lý CVCS, trang bị kiến thức cơ

bản cho giáo viên, Phụ huynh học sinh và chính học sinh về nguyên nhân, tác hại và cách phòng chống về bệnh CVCS và bệnh lý học đường.

- Hàng năm, trong các đợt khám sức khỏe định kỳ cho học sinh cần đưa thêm mục khám về cột sống cho các Học sinh để phát hiện sớm và có hướng điều chỉnh tư thế kịp thời

- Trong lớp học cần có nhiều kích cỡ bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học sinh theo chuẩn quốc gia quy định. Trong trường phải có các sân

chơi để rèn luyện thể chất toàn diện cho học sinh.

- Ngành Giáo dục cần xây dựng các chuẩn về kiểm soát tư thế ngồi học, các chuẩn môi trường học tập và phải đưa vào thang điểm đánh giá hàng năm để xây dựng môi trường học tập đảm bảo phát triển toàn diện cho học sinh.

- Ngành Y tế cần xây dựng bổ sung lồng ghép vào chương trình mục tiêu quốc gia truyền thông thêm phần phòng chống các bệnh học đường và bệnh CVCS.

## Tuổi trẻ...

(Tiếp theo trang 11)

Đoàn thanh niên hình thành các hệ sinh thái khởi nghiệp; nhằm tổ chức các hoạt động kết nối vốn, quỹ đầu tư; kết nối thanh niên đến với các doanh nghiệp khởi nghiệp khoa học, công nghệ; xây dựng, phát triển các dự án sáng tạo khởi nghiệp; có cơ chế bổ sung nguồn lực, xã hội hóa, mở rộng quy mô Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp thanh niên Hà Tĩnh, thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm,...nhằm chấp cánh cho những đam mê, khát vọng, ươm mầm ước mơ khởi nghiệp của thanh niên.

Thứ tư, khởi nghiệp đang là nhu cầu cần thiết để phát triển nhưng sự thành công lại do chính bản thân mỗi người quyết định. Vì vậy, đừng bao giờ nhìn nhận khởi nghiệp là câu chuyện đơn giản, chạy

theo phong trào mà phải nhận thức một cách đầy đủ để có bước chuẩn bị hết sức kỹ càng. Bên cạnh khuyến khích ý chí, tinh thần đam mê khởi nghiệp của thanh niên, một yếu tố hết sức quan trọng là phải có ý tưởng đổi mới, sáng tạo; đầu tư công sức, thời gian, tiền bạc; tích cực, chủ động học hỏi tích lũy kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng và các điều kiện cần thiết khác.

Mỗi bạn thanh niên hãy kiên trì và mạnh dạn theo đuổi đam mê, dám nghĩ dám làm, dám dấn thân, tổ chức Đoàn sẽ luôn đồng hành, sát cánh, hỗ trợ đoàn viên thanh niên tinh nhà trên những bước đường khởi nghiệp./.

## Một số kết quả...

(Tiếp theo trang 16)

nghe: Đã chuyển giao thành công quy trình công nghệ sinh sản, ương nuôi ấu trùng, nuôi nghêu giống và nghêu thương phẩm cho Hợp tác xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân. Kết quả đã khẳng định thành công trong việc sản xuất giống nghêu tại Hà Tĩnh, góp phần chủ động con giống và đa dạng hóa sản phẩm nghề nuôi trồng thủy sản tại Hà Tĩnh.

Chuyển giao công nghệ nano và sóng siêu âm trong nuôi tôm: Đã tiếp nhận, hoàn thiện và làm chủ 02 quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng trên ao cát bằng công nghệ nano và xử lý nước trên ao cát bằng công nghệ sóng siêu âm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Kết quả đề tài đã góp phần ổn định nghề nuôi tôm Hà Tĩnh./.

# Công nghệ sinh học tạo bước chuyển cho nông nghiệp Hà Tĩnh

Bá Tân

*Trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, việc ưu tiên đẩy mạnh phát triển công nghệ sinh học (CNSH) trong phát triển nông nghiệp là một chủ trương đúng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.*

## Cơ cấu nông nghiệp

Xác định được vai trò, tầm quan trọng của CNSH, những năm qua, Hà Tĩnh đã tích cực phát triển và ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống, góp phần quan trọng phát triển KT-XH. Đặc biệt, việc ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp đã tạo bước chuyển đổi mạnh mẽ về cơ cấu mùa vụ, tăng năng suất, sản lượng và giá trị sản xuất. Về giá trị kinh tế, sản xuất nông nghiệp năm 2016 đạt trên 70 triệu đồng/ha, tăng gấp 3,1 lần so với năm 2005. Sản lượng lương thực tăng từ 48,6 vạn tấn (năm 2005) lên 56,6 vạn tấn (năm 2016).

Ông Nguyễn Công Hoàng - Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh cho biết: “Thông qua ứng dụng CNSH trong công tác giống đã góp phần chuyển đổi hình thức nuôi, cơ cấu lại các đối tượng nuôi trồng thủy sản chủ lực.

Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng liên tục tăng theo năm, đặc biệt nuôi trên cát ứng dụng CNSH phát triển mạnh”.

Theo ông Hoàng, đạt kết quả này là nhờ áp dụng mạnh mẽ CNSH từ khâu con giống đến cả quá trình nuôi. Hà Tĩnh đã du nhập, đưa nhanh các giống mới có năng suất, chất lượng và giá trị vào nuôi trồng, như: Tôm thẻ chân trắng, cá chẽm, cá hồng mỹ, cá diêu hồng... 2 trại giống của Công ty Growbest, Công ty Thông Thuận đi vào hoạt động, đã ương dưỡng, cung cấp hơn 650 triệu con giống/năm.

Trên lĩnh vực giống cây trồng, ngành khoa học tỉnh nhà đã nghiên cứu, ứng dụng thành công công nghệ nuôi cấy mô tế bào một số loại cây trồng như chuối, phong lan, cúc; công nghệ vi ghép, công nghệ mô - hom, công nghệ nhân giống vô tính (kỹ thuật giâm cành) để sản xuất một lượng giống cây ăn quả sạch bệnh, bảo đảm chất lượng tốt, nhất là các loại giống cây ăn quả như cam, bưởi; bảo tồn và lưu giữ được các nguồn gen sinh học quý của địa phương. Các nghiên cứu CNSH đã giúp làm chủ công nghệ từ phân lập giống gốc đến giống



*Cán bộ kỹ thuật nuôi cấy giống nấm tại Trung tâm Phát triển nấm ăn và Nấm dược liệu Hà Tĩnh;*

Ảnh: PV

cấp 2, cấp 3 đối với nhiều loại nấm. Đến nay, Trung tâm phát triển Nấm ăn và Nấm dược liệu Hà Tĩnh đủ khả năng sản xuất, cung ứng nấm giống phục vụ nhu cầu trên địa bàn và các tỉnh lân cận.

### **Cần chính sách phát triển CNSH đủ mạnh**

Trước yêu cầu phát triển ngày càng nhanh và bền vững, việc ưu tiên đẩy mạnh phát triển CNSH là một chủ trương đúng đắn, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, tiền đề giúp giải quyết những vấn đề bức thiết đang đặt ra đối với sản xuất và đời sống. Ngoài yếu tố về con người, cần thiết phải có những chính sách và giải pháp về huy động các nguồn lực để thúc đẩy nhanh ứng dụng CNSH vào thực tiễn.

Nghị quyết về phát triển CNSH tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo đã “dự trù” kinh phí cho đầu tư, ứng dụng CNSH lên đến hơn 168 tỷ đồng, tập trung cho các chương trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao CNSH phục vụ công tác giống cây trồng, vật nuôi; cải tạo đất, xử lý chất thải, bảo quản sau thu hoạch, khắc phục và bảo vệ môi trường... Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp sẽ giải quyết cơ bản việc chọn tạo giống có ưu thế từ kỹ thuật CNSH để từ đó xác lập quy hoạch sản xuất



*Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Nguyễn Văn Trí giới thiệu về chương trình chuyên gia kỹ thuật khôi phục vườn bưởi Phúc Trạch sau lũ lụt.*

Ảnh: PV

hàng hóa với một số sản phẩm chủ lực. Đồng thời, hỗ trợ phát triển hoàn thiện các sản phẩm mang tính đặc sản từng địa phương theo hướng “mỗi xã, phường 1 sản phẩm”.

Theo ông Đỗ Khoa Văn - Giám đốc Sở KH&CN, trong bối cảnh ngân sách nhà nước hạn hẹp, việc huy động xã hội hóa các nguồn đầu tư cho phát triển CNSH là rất cần thiết. Theo tính toán, trong số 168 tỷ đồng đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng CNSH, ngân sách nhà nước chỉ chiếm 55%, còn lại là vận động, kêu gọi xã hội hóa từ doanh nghiệp, theo hình thức công - tư (PPP). Bên cạnh đó, các đơn vị, địa phương cần chủ động xây dựng các chương trình, đề tài, dự án hợp tác

song phương và đa phương với các tỉnh, các nước có nền CNSH phát triển để trao đổi thông tin, dữ liệu, tranh thủ những kinh nghiệm, tiếp nhận tài trợ và đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển CNSH.

Với quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là chủ trương huy động xã hội hóa nguồn lực sẽ tạo nên bước đột phá, góp phần thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống.

# CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 - NỘI DUNG VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN

Nguyễn Xuyên

**T**ừ cuối thế kỷ 18 đến nay, trên thế giới đã diễn ra 4 cuộc cách mạng công nghiệp.

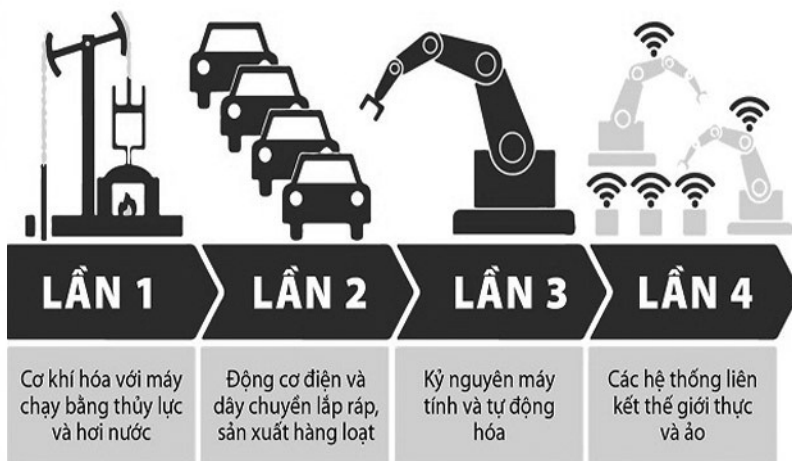
Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 1 từ đầu thế kỷ 18 đến giữa thế kỷ 19 với sự ra đời của động cơ hơi nước, rồi động cơ đốt trong, sử dụng nhiên liệu than đá, mở ra kỷ nguyên sản xuất cơ khí và phát triển giao thông.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 từ nửa cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20, với sự ra đời của máy phát điện, động cơ điện, mở ra kỷ nguyên sử dụng điện năng phục vụ sản xuất và đời sống.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 từ thập niên thứ 6 của thế kỷ 20 đến thập niên thứ nhất của thế kỷ 21, với sự ra đời của chất bán dẫn, các siêu máy tính được sáng chế (1960), máy tính cá nhân (1970 – 1980) và internet xuất hiện (1990).

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) từ giữa thập kỷ thứ hai của thế kỷ 21 trên cơ sở phát triển mạnh mẽ và toàn diện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3. Về bản chất, cuộc CMCN 4.0 là một bước phát triển mới của kinh tế tri thức (kinh tế phát triển dựa vào tri thức). CMCN 4.0

## CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP



là một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo. Đặc trưng của cuộc CMCN 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất.

Cuộc CMCN 4.0 phát triển với cấp số nhân, làm biến đổi nhanh chóng mọi nền công nghiệp ở mọi quốc gia bao gồm toàn bộ các hệ thống sản xuất, quản lý và quản trị.

Trong cuộc CMCN 4.0, đổi mới sáng tạo (innovation) trở thành động lực chủ yếu của sự tăng trưởng và phát triển, đồng thời là nhân tố chính quyết định sự tiên bộ. Từ đó, tạo ra công nghệ mới, cách thức kinh doanh mới,

sản phẩm mới... Đổi mới sáng tạo là tiêu chí không thể thiếu để thúc đẩy phát triển cuộc CMCN 4.0, làm biến đổi sâu sắc nền kinh tế toàn cầu.

Cuộc CMCN 4.0 diễn ra bằng những đột phá khoa học vào thế giới vi mô và khám phá ra những quy luật mới của thế giới, hình thành những công nghệ mới như công nghệ na-nô, in 3D, công nghệ sinh học phân tử, công nghệ di truyền, công nghệ của trí tuệ nhân tạo, internet của vạn vật, tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, có giá trị sử dụng cao và có thể thay thế con người trong nhiều lĩnh vực hoạt động như các loại xe ô tô tự lái và nhiều phương tiện tự lái khác... Công nghệ robot đã thâm nhập vào nhiều lĩnh vực

của sản xuất và đời sống. Robot đã thay thế con người trong lắp ráp, sản xuất ô tô, tham gia các quá trình tự động hóa trong nhà máy, trên đồng ruộng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng hoặc tham gia công tác giải phẫu người bệnh...

Ngày nay, công nghệ 3D được nói đến nhiều và người ta dự báo, trong khoảng 10 năm tới, 5% sản phẩm tiêu dùng được sản xuất bằng công nghệ 3D và chiếc ô tô đầu tiên ra đời bằng công nghệ 3D...

Cuộc CMCN 4.0 tạo ra tiền đề và cơ hội cho sự hội tụ giữa ứng dụng vật lý và ứng dụng kỹ thuật số làm xuất hiện Internet của vạn vật.

Giữa thập kỷ 3 của thế kỷ 21, 10% dân số được dự báo sẽ mặc quần áo kết nối với internet; chiếc điện thoại di động cấy ghép vào người đầu tiên xuất hiện trên thị trường; 30% công tác kiểm toán được thực hiện bằng trí tuệ nhân tạo...

Những thành tựu mới trong sinh học phân tử, sinh học tổng hợp và di truyền học, với sự hỗ trợ có hiệu quả của phương tiện hiện đại, sẽ giúp con người giải mã nhanh các hệ gen, từ đó, có thể chỉnh sửa mã gen để chữa trị các bệnh di truyền, tạo ra những giống mới trong nông nghiệp thích ứng với hạn hán, nước nhiễm mặn, chống sâu bệnh...

Với một chiếc điện thoại thông minh nối mạng Internet, người ta có thể mua hàng hóa

với chất lượng và giá cả ưng ý giao bán trên mạng, đặt vé máy bay, gọi ta-xi Uber; thực hiện thanh toán qua mạng; xem phim, nghe nhạc từ xa, kết nối bạn bè trên Facebook, theo dõi các phiên họp của Quốc hội và Hội đồng Chính phủ..., với nhiều tiện ích, tiết kiệm được thời gian, công sức của mọi người.

Ở nước ta, 55% dân số đã sử dụng điện thoại thông minh, 54% nối mạng Internet, bước đầu được hưởng thụ những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ 4.

Cuộc CMCN 4.0 đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và hợp lý về cơ cấu. Song đến nay, Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu này.

Đề hội nhập với thế giới trong kỷ nguyên cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra với nhịp độ như vũ bão và ở quy mô toàn cầu, cần ra sức nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0 với những thời cơ và thách thức mà nó mang lại; về sự cần thiết và tính cấp bách của việc đầu tư cho phát triển nhanh nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao, nhất là trong một số ngành mũi nhọn như cơ khí chế tạo, điện tử, viễn thông và công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu và năng lượng nguyên tử... Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo

dục, nhất là giáo dục đại học chất lượng cao nhằm đào tạo nhân lực trình độ cao, chuyên gia đầu đàn trong các ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn. Đầu tư xứng tầm vào các trường đại học trọng điểm vì đây là nơi ươm mầm tài năng của đất nước. Ngành giáo dục và đào tạo, hơn lúc nào hết, cần đổi mới mạnh mẽ và toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập nghiên cứu, tạo tiền đề quan trọng nhất cho quá trình hội nhập vào nền văn minh hiện đại của thế giới.

Tạo nhiều cơ hội để nhân lực khoa học và công nghệ có thể đi học tập, nghiên cứu thực tế, thực tập sinh ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến. Mặt khác, có chính sách thu hút trí thức Việt kiều tài giỏi về nước tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao. Tuyển chọn những nhà khoa học trẻ, tài năng, có triển vọng để đưa đi làm việc tại các trung tâm khoa học lớn trên thế giới, qua đó, bồi dưỡng để bổ sung cho đội ngũ các nhà khoa học đầu đàn có tầm cỡ quốc tế trong tương lai.

Với định hướng đúng và giải pháp thiết thực, khả thi, Việt Nam sẽ hội nhập có hiệu quả vào quá trình cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới.

# Ông chủ đam mê sáng chế máy sản xuất kẹo Cu đơ

Thái Sơn

*Chủ một cơ sở sản xuất kẹo nhưng với đam mê sáng chế, anh Nguyễn Văn Phong đã nghiên cứu, sản xuất ra 5 thiết bị, máy móc hữu ích phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm kẹo Cu đơ truyền thống của Hà Tĩnh.*

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, học hết phổ thông năm 1988, anh tham gia quân ngũ. Sau 5 năm hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về quê anh Nguyễn Văn Phong hết sức trăn trở tìm kiếm một con đường lập nghiệp. Và rồi cái duyên đưa đẩy nghề sản xuất kẹo cu đơ đến với anh, đó là năm 1993 bạn gái anh là một người chuyên sản xuất kẹo cu đơ truyền thống. Nhận thấy nghề sản xuất kẹo là một hướng làm ăn để nâng cao thu nhập, sau khi lập gia đình vợ chồng anh bắt đầu mở cơ sở sản xuất với quy mô sản xuất nhỏ lẻ dần xây dựng thương hiệu cho riêng mình.

Do tính chất đặc thù riêng, nên thời điểm này các cơ sở sản xuất kẹo trên địa bàn Hà Tĩnh chủ yếu đều sản xuất thủ công, chưa áp dụng các thiết bị máy móc vào sản xuất. Với lao động thủ công, mỗi sản phẩm làm ra phải chịu giá thành rất cao, chất lượng không ổn định, mẫu mã



*Đại biểu tham quan “Nồi nấu kẹo 3 lớp bằng điện có bảo ôn, chất liệu Inock” “Nồi nấu kẹo 3 lớp bằng điện có bảo ôn, chất liệu Inock”, được trưng bày tại Hội nghị thi đua yêu nước tỉnh Hà Tĩnh lần thứ VI năm 2015. Ảnh: PV*

chưa bắt mắt. Trăn trở với nghề đã gắn bó trong anh luôn nấp ủ một quyết tâm cải tiến sản xuất, nâng cao hiệu quả, đưa sản phẩm có chất lượng ra thị trường trong nước và quốc tế. Cũng chính từ đây với bản chất người lính được rèn luyện 5 năm trong quân ngũ cùng lòng say mê nhiệt huyết anh đã tự tìm tòi học hỏi đi vào tìm hiểu, sáng chế ra các máy móc thiết bị sản xuất kẹo cu đơ.

Năm 1999, chỉ với vài mét tít nước làm khung giá, các lưỡi dao hình tròn lớn nhỏ tùy theo kích cỡ kết hợp vận dụng

quy luật lực đòn bẩy anh đã cho ra đời sản phẩm đầu tay “Chiếc bàn cắt bánh đa”. Chỉ với chiếc bàn đơn giản này anh đã có thể cho ra những chiếc bánh tròn đều nhau, mỗi lần đập được 30 chiếc so với cắt thủ công bằng kéo thì năng suất cao gấp 10 lần. Sau khi có máy hàng ngày vào buổi tối vợ anh chỉ cần tranh thủ 15 đến 20 phút là xong 2 đến 3 ngàn bánh thay vì 2 đến 3 giờ đồng hồ như trước đây.

Thành công bước đầu tuy nhỏ nhưng cũng là nguồn động viên lớn giúp anh chế tạo các sản phẩm khác. Từ

thực tế khâu đảo kẹo bằng tay trong sản xuất nếu không trộn đều sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, khi đảo kẹo cần liên tục và một đến ba nhân công luôn làm việc. Với ý nghĩ có thể thay thế sức người bằng bằng cái máy, anh đã chế tạo máy khuấy kẹo tự động. Sau nhiều lần chế tạo, mài mò thử nghiệm đến năm 2000 sản phẩm đã hoàn chỉnh cho hiệu quả ngoài mong đợi. Tận dụng các mô tơ cũ 250wanh gia công chuyển tốc độ từ 1400 vòng phút, giảm xuống 70 vòng phút, lắp đặt hệ thống trục và tay quay và các phụ kiện anh đã cho ra đời chiếc máy thứ hai phục vụ cho sản xuất. Nếu tính thời gian làm việc, mỗi ngày máy có thể thay thế được 3 công nhân, tạo năng suất lại vừa đảm bảo chất lượng sản xuất do máy luôn chạy đều, tránh được việc cháy, đóng đáy nồi.

Xuất phát từ thực tế nghề sản xuất kẹo Cu đơ, rửa gừng, xay gừng là không thể thiếu, công đoạn này mất nhiều thời gian công sức cho các cơ sở. Áp ủ ý tưởng sáng chế máy để đơn giản hóa công đoạn này, năm 2001 sản phẩm thứ 3 “Máy xay gừng” ra đời cho công suất 70 đến 120kg/giờ. Với hiệu quả xay gừng theo tỷ lệ và tiêu chuẩn, rút ngắn thời gian, đảm bảo vệ sinh và tiết kiệm nhân công đã giúp cơ sở của anh tăng năng suất. Chỉ vài năm sau đó, năm 2006 sau nhiều lần điều chỉnh, thử

thử nghiệm cuối cùng anh đã chế tạo thành công sản phẩm thứ tư “Máy rửa gừng”. Máy hoạt động cho công suất 50 đến 100kg/giờ, đảm bảo gừng sạch, không gãy dập, năng suất gấp 5 lần so với làm thủ công. Không những thế máy của anh có cả hệ thống hẹn giờ tùy theo mức độ gừng tươi hay là khô để tự điều chỉnh phù hợp.

Niềm say mê sáng chế của anh đã được ghi nhận khi 4 sản phẩm của anh đã mang lại giải ba và giải khuyến khích tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh lần thứ 3 (2004-2005) và lần thứ 4 (2006-2007).

Không dừng lại đam mê sáng chế, trong anh luôn thường trực suy nghĩ để cải tiến trong sản xuất với mong muốn mang đến cho khách hàng sản phẩm chất lượng nhất. Để thay thế cách nấu kẹo bằng củi truyền thống gây khói bụi, mất vệ sinh, anh đã nảy sinh ý tưởng sản xuất nồi điện. Sau nhiều lần tìm hiểu, gia công, thử nghiệm năm 2011 sản phẩm “Nồi nấu kẹo 3 lớp bằng điện có bảo ôn, chất liệu Inock” được anh cho ra mắt. Với việc dùng trở đốt trong dung dịch dầu có thiết kế van an toàn, thiết kế dễ dàng di chuyển, kích thước gọn gàng của nồi điện đã mang lại hiệu quả vượt trội. Mỗi ngày nồi thay thế được 200 - 300kg củi khô tăng công suất gấp hai lần, đảm bảo vệ sinh,

thời gian, nhân công. Đặc biệt nồi bảo ôn đã tạo được sự ổn định cao về chất lượng, khắc phục hiện tượng cháy hỗn hợp (mật mía, nha, đường, lạc) cũng như hiện tượng không đủ độ chín của nguyên liệu trong nghề sản xuất kẹo Cu đơ truyền thống.

Với các sáng chế trên các công đoạn sản xuất kẹo gần như đã hoàn tất, nhưng với tốc độ của nồi nấu kẹo mới do anh sản xuất đã không tương xứng bởi nếu chỉ dùng chiếc đĩa tre gạt từng cái một không thể nào đáp ứng với công suất, tốc độ của các mẻ kẹo, từ đây anh bắt đầu mài mò nghiên cứu và đến năm 2013 thiết kế thành công bộ khuôn gạt định hình cho sản phẩm kẹo cu đơ. Với bộ công cụ này công suất tăng nhanh, trọng lượng đồng đều, đẹp, phù hợp với tốc độ của nồi nấu.

Không chỉ tự sáng tạo, anh còn ứng dụng các kỹ thuật để tạo ra các sản phẩm có thể bảo quản được lâu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2007 cơ sở của anh bắt đầu thay thế cách gói báo truyền thống sang đóng gói bằng công nghệ hút chân không bằng túi nilon. Với ứng dụng này sản phẩm được đóng gói chân không từng miếng kẹo, an toàn, thẩm mỹ, có mã vạch sản phẩm có thể mang ra nước ngoài với bạn bè quốc tế. Đến nay cơ sở sản xuất của anh đã

*(Xem tiếp trang 29)*



# Đổi mới trong hoạt động cung cấp dịch vụ Kỹ thuật TC DL CL YẾU TỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Biện Văn Sinh**

*Phó GD Trung tâm KTTCDLCL Hà Tĩnh*

**T**rung tâm, kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng Hà Tĩnh (Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập, thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quy định tại Nghị định 115 của Chính Phủ, nay thay thế bằng Nghị định 54 về mức độ tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên, thực hiện dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ

quản lý Nhà nước và nhu cầu của các tổ chức cá nhân. Trải qua 3 năm hoạt động theo mô hình mới, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở KH&CN, cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống từ Lãnh đạo đến nhân viên. Trung tâm đã vượt qua những khó khăn ban đầu và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Để chuẩn bị chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm Trung tâm tập trung ưu tiên cho việc nâng cao trình

độ người lao động; huy động mọi nguồn lực để củng cố, xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường chất lượng các dịch vụ... để có thể chuyển sang hoạt động theo mô hình giống một doanh nghiệp.

Trong xu thế hội nhập, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Trung tâm đã thực hiện chuyển đổi thành đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên trực thuộc Sở KH&CN từ đầu năm 2014. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm đã phát huy những lợi thế của cơ chế tự chủ xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực nâng cao năng lực kỹ thuật từng bước khẳng định vị thế vai trò của mình trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật về TCĐLCL.

Trong những năm gần đây Trung tâm đã đầu tư các thiết bị tiên tiến hiện đại, các chuẩn đo lường, đảm bảo đáp ứng tốt các dịch vụ kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hiện, Trung tâm đã có 36 chuẩn đo



Năm 2016 đã được Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động Thương binh và xã hội cấp giấy chứng nhận đơn vị đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với hầu hết các thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn lao động; Trong ảnh: Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm đang hiệu chuẩn thiết bị an toàn lao động;

Ảnh: Q.T

lường cấp chính xác cao được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp giấy chứng nhận, được công nhận và chỉ định kiểm định trên 20 loại phương tiện đo nhóm 2. Các lĩnh vực mới được Trung tâm chú trọng phát triển là kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. Năm 2016 đã được Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động Thương binh và xã hội cấp giấy chứng nhận đơn vị đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với hầu hết các thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn lao động. Về lĩnh vực hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử Trung tâm đã có đầy đủ thiết bị, phương tiện để kiểm tra các thiết bị X-Quang, kiểm xạ các phòng có sử dụng nguồn năng lượng nguyên tử. Các thiết bị thử nghiệm được đầu tư đầy đủ, đảm bảo thử nghiệm trên 90 chỉ tiêu các mẫu vật liệu xây dựng, được công nhận phòng LAS-XD 133.

Xác định được chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung của khu kinh tế Vũng Áng nói riêng, Trung tâm đã thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trạm kiểm định đo lường tại Khu kinh tế Vũng Áng, đầu năm 2017 đã chính thức đưa vào hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các

doanh nghiệp đang hoạt động trong Khu kinh tế Vũng Áng, các tổ chức cá nhân thuộc địa bàn các huyện, thị xã phía nam Hà Tĩnh tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật của Trung tâm.

Với định hướng chiến lược là xây dựng Trung tâm có năng lực cung cấp đầy đủ các dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực TC ĐL CL, phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu khoa học của các tổ chức cá nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, Trung tâm đã chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng phục vụ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ tốt các nhu cầu của doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân. Trong những năm gần đây bình quân hằng năm Trung tâm kiểm định hiệu chuẩn được trên 30.000 phương tiện đo lường, cung cấp trên 8.500 kết quả thử nghiệm, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho trên 150 máy móc thiết bị, tạo nguồn thu sự nghiệp trên 3,5 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động cho đơn vị.

Nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật cũng như đáp ứng các yêu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trung tâm đã hợp tác liên kết với các đơn vị của Tổng cục

TCĐLCL như Viện Đo lường Việt Nam, Trung Kỹ thuật TCĐLCL 1 (Quatest1), Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 2 (Quatest 2), thực hiện các gói thầu cung cấp dịch vụ kỹ thuật có yêu cầu kỹ thuật cao. Trong năm 2017 Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị thực hiện được 7 gói thầu cung cấp dịch vụ kiểm định hiệu chuẩn bảo dưỡng các thiết bị đo lường, thiết bị an toàn lao động cho Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa với tổng doanh thu hơn 1 tỷ đồng.

Có thể nói sau hơn 3 năm chuyển đổi hoạt động theo cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm, Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL đã không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực kỹ thuật, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước, góp phần bảo vệ công bằng xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người tiêu dùng. Đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh tăng sức cạnh tranh trên thị trường đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà./.

# Phát triển thuốc trừ cỏ sinh học trong sản xuất hữu cơ

Quản lý cỏ dại thường được xem như là một thách thức lớn trong hệ thống cây trồng, đặc biệt sản xuất hữu cơ vì không được sử dụng thuốc trừ cỏ hóa học. Thuốc diệt cỏ sản phẩm tự nhiên đóng một vai trò quan trọng trong các trang trại hữu cơ bằng cách giảm sự phụ thuộc vào biện pháp canh tác và trồng trọt và bằng cách thay thế làm cỏ tay là hoạt động gây nhiều tổn kém và trở ngại hàng đầu trong sản xuất hữu cơ. Mặt khác, chi phí sản phẩm trừ cỏ tự nhiên có hiệu quả cao có thể thay thế thuốc hóa học độc hại đang được sử dụng trong các trang trại sản xuất thông thường. Một trong những vấn đề quan trọng trong nông nghiệp hiện nay là sự phát triển kháng thuốc diệt cỏ trong một số loài cỏ dại, đặc biệt là trong biotypes cỏ trong ruộng lúa như cỏ nước tiên và hậu mọc mầm. Sản phẩm thuốc diệt cỏ tự nhiên với chất sinh học mới có khả năng cung cấp một giải pháp quản lý sức đề kháng, nhất là khi hiệu quả của chúng được dựa trên hoạt tính. Các nghiên cứu hiện nay đang tập trung vào việc phát triển các loại thuốc diệt cỏ sản phẩm tự nhiên hiệu quả dựa trên các chất chuyển hóa của vi sinh vật và các sản phẩm tự nhiên khác.

Thuốc trừ dịch hại sinh học

nói chung tiếng Anh gọi là Bio-pesticides chia làm hai loại là Thuốc trừ cỏ sinh học (Bio-Herbicides) và Thuốc trừ sâu bệnh sinh học (Bio-Insecticides). Thuốc trừ dịch hại sinh học là những tác nhân thuộc về sinh học được sử dụng phòng trừ cỏ, côn trùng và bệnh hại cây trồng.

## Thuốc trừ cỏ sinh học

Thuốc trừ cỏ là những hóa chất dùng để ngăn chặn cỏ phát triển trong vùng mà con người không mong muốn. Thuốc trừ cỏ dại trong vùng cây trồng có nhiều rủi ro xảy ra khi sử dụng thuốc trừ cỏ hóa học. Những rủi ro cần phải phòng tránh gồm cả việc kháng thuốc trừ cỏ của cây trồng. Nó có thể xảy ra thông qua kỹ thuật di truyền, công nghệ DNA tái tổ hợp. Vì thế, việc chuyển gen cây cà chua và thuốc lá đã được phát triển trong đó thể hiện khả năng kháng một số thuốc diệt cỏ cụ thể (Deeptirekha Jain, 2016).

Một số cây trồng nhất định không cho phép cỏ dại mọc gần chúng. Chúng được gọi là “smoother crops”, ví dụ, lúa mạch, lúa mạch đen, lúa miến, kê, cỏ ba lá ngọt, cỏ linh lăng, đậu nành, hướng dương... Những loài cây trồng này có khả năng tiết ra các chất hóa học diệt cỏ dại quanh nó. Vì vậy, việc luân canh với các cây trồng này sẽ giảm cỏ dại

một cách tự nhiên cho cây trồng.

Phương pháp sinh học khác là áp dụng một số loài côn trùng đặc biệt ăn và diệt cỏ như *Cactoblastis cactorum*; bọ cánh cứng *Chrysolina* spp. Tuy nhiên những phương pháp này còn nhiều hạn chế.

Thuốc trừ cỏ sinh học có thể kiểm soát cỏ dại hay những cây mọc ngoài ý muốn mà không làm hại các cây trồng hữu ích. Thuốc trừ cỏ sinh học đầu tiên xuất hiện là thuốc trừ cỏ sử dụng nấm trừ cỏ. Được đưa vào sử dụng trong năm 1981. Các thuốc diệt cỏ là nấm *Phytophthora palmivora*. Các loại nấm này không cho phép Cỏ bông tai họ dây leo mọc trong vườn cam quýt. Tăng trưởng của bèo Lục bình (*Eichhornia crassipes*) được phòng trừ bởi nấm bệnh *Cercospora rodmani* tại Mỹ và nấm *Alternaria eichhorniae* ở Ấn Độ (*Alternaria eichhorniae* là một chi nấm ascomycete. loài *Alternaria* được biết đến như là tác nhân gây bệnh chủ yếu của cây – [www.wikipedia.org](http://www.wikipedia.org)).

Nấm *Puccinia chondrillae* dùng để kiểm soát sự phát triển của cỏ dại có tên là *Skeleton*, và cỏ *chondrilla juncea* tại Úc. Bào tử nấm thường có sẵn dùng để phun trên loại cỏ này để diệt trừ.

Hai trong số Thuốc sinh học này là “Devine” và “Collego”. Các bào tử này rất lý tưởng cho việc trở thành sản phẩm Thuốc trừ cỏ sinh học vì chúng có thể chịu đựng được điều kiện bất lợi và có thể sống sót trong thời gian dài. Một số loại Thuốc trừ dịch hại sinh học đã được thương mại hóa. Ngoài ra ở Mỹ còn có thể sử dụng tác nhân không phải sinh học như Natri clorua (Sodium chloride), có thể dùng trừ cỏ trong sản xuất hữu cơ.

### **Thuốc trừ cỏ sinh học phòng trừ cỏ trong ruộng lúa**

Một nghiên cứu sử dụng thuốc trừ cỏ lúa sinh học có tên là Thaxtormin A. Một loại thuốc trừ cỏ lá rộng có chọn lọc và ít hiệu quả trên cỏ hòa bản và ảnh hưởng cây lúa. Thông qua việc thử nghiệm trong nhà lưới và đồng ruộng, cho thấy Thuốc Thaxtormin A phòng trừ cỏ lá rộng có hiệu quả, nhưng ít hiệu quả trong việc kiểm soát họ cỏ lác, ngoại trừ ở nồng độ rất cao. Bằng cách điều chỉnh nồng độ áp dụng, Thaxtomin A có thể được sử dụng trừ cỏ chọn lọc cho lúa (hoặc cây ngũ cốc khác và cỏ trên sân).

Những nhà nghiên cứu còn phát hiện ra rằng khi kết hợp Thaxtomin A với các sản phẩm của vi sinh vật khác, hiệu quả để kiểm soát cỏ dại Tiên và Hậu nảy mầm đã được tăng lên rất nhiều. Sự gia tăng có thể trên 90% so



*Ruộng sản xuất lúa hữu cơ ở tỉnh Trà Vinh chủ yếu diệt cỏ bằng canh tác và dùng nước ém cỏ. Tuy nhiên cũng có nhiều ruộng cần thuốc trừ cỏ sinh học nhằm giảm chi phí lao động làm cỏ tay (Nguồn TS. Nguyễn Công Thành)*

với khi sử dụng đơn độc. Những phát hiện này sẽ cung cấp cho người trồng cả hữu cơ và thông thường một công cụ hiệu quả trong việc kiểm soát loài cỏ lá rộng hoặc để quản lý sự kháng thuốc của thuốc diệt cỏ hóa học.

Về chất tự nhiên diệt cỏ Sarmentine, các kết quả nghiên cứu cho thấy rằng Sarmentine có một tiềm năng lớn như một Thuốc trừ cỏ sinh học. Các nghiên cứu được tiến hành cải thiện năng suất của các thành phần hoạt động, nghiên cứu độc tính, phát triển xây dựng và ổn định của nó, quá trình lên men quy mô lớn hơn, và đánh giá tính hiệu quả trong các thử nghiệm thực địa. Việc làm này sẽ có lợi ích xã hội và kinh tế trên diện rộng bằng cách giảm chi phí

sản xuất, tăng năng suất trong sản xuất lúa, và cũng cung cấp cho người trồng thông thường sự lựa chọn việc quản lý tính kháng thuốc diệt cỏ. Đây cũng sẽ là Thuốc trừ cỏ sinh học đầu tiên cho sản xuất lúa ở Mỹ ([www.reeis.usda.gov/web/crisprojectpages](http://www.reeis.usda.gov/web/crisprojectpages)).

Với việc tìm thấy 2 chất tự nhiên diệt cỏ, công ty Marrone Bio Innovations (MBI) ở California của Mỹ đã được cấp bằng sáng chế “Hữu cơ Roundup”, chất tự nhiên diệt cỏ này được chiết trích từ cây tiêu dài ở châu Á

Sarmentine là một hợp chất tự nhiên được tìm thấy trong một số loài thuộc chi Piper, bao gồm cả tiêu dài (P. longum) và P. sarmentosum, (Edward Hammond, 2014) cả hai cây tiêu này được sử dụng

trong thực phẩm và y học cỏ truyền ở một số nước châu Á.

Công ty MBI đã thu được một bằng sáng chế của Mỹ về Sarmentine, và các hoạt chất tương tự hóa học của nó, để sử dụng như một loại thuốc diệt cỏ phổ rộng. Nó cũng đã cấp bằng sáng chế ở những nơi khác, kể cả ở châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, và Úc. Sử dụng các bằng sáng chế của Mỹ về đặc điểm kỹ thuật đã được công bố về Sarmentine “Sử dụng tác nhân gây bệnh thực vật như vi khuẩn thực vật gây bệnh, nấm, côn trùng, và tuyến trùng” (USDA, 2013).

Công ty MBI đã mệnh danh tên hợp chất là “Hữu cơ

Roundup”, đề cập đến tên thương mại của Glyphosate, chất diệt cỏ được phát triển bởi công ty Monsanto. MBI đã nộp đơn xin phê duyệt quy định của Mỹ, nhằm ý định bán sản phẩm Sarmentine của công ty đầu tiên cho nông dân trồng lúa ở Mỹ.

Sau khi nhận bằng sáng chế cho chất diệt cỏ tự nhiên Sarmentine, công ty Marrone Bio Innovations lại được nhận bằng sáng chế cho thành phần hoạt tính Thuốc trừ cỏ sinh học Thaxtomin.

Thaxtomin như một loại thuốc diệt cỏ Tiên và Hậu nảy mầm hoạt chất phòng chống hầu hết cỏ dại phổ biến trong ruộng các loại ngũ cốc (ngô,

lúa mì, lúa nước, hoặc lúa miến), cỏ sân và hệ thống cỏ đồng cỏ chăn nuôi. Là một hợp chất tự nhiên, không độc hại, Thaxtomin có thể được sử dụng để kiểm soát cỏ họ hòa bản, lá rộng và họ lác, cói trong nông nghiệp (vô cơ thông thường và hữu cơ), sân golf, khu dân cư và nhà vườn.

Với hai thành phần hoạt chất diệt cỏ được cấp bằng sáng chế, công ty MBI rất lạc quan rằng sẽ có thể lấp đầy những khoảng trống trong các loại sản phẩm Thuốc trừ cỏ sinh học hiện nay.

**TS. Nguyễn Công Thành,**  
*Viện Khoa học KTNN  
miền Nam*

## Ông chủ ...

*(Tiếp theo trang 24)*

được lắp đặt hệ thống tự động điều khiển tốc độ của 3 nồi nấu kẹo, cho phép điều khiển tốc độ nhanh chậm, dừng theo thời gian của thiết bị theo ý định.

Trao đổi với chúng tôi anh cho biết “Các sáng kiến của tôi đều xuất phát từ lao động sản xuất với mong muốn nâng cao năng suất, chất lượng tạo ra sản phẩm tốt nhất cho khách hàng. Tại thời điểm này cơ sở có 90% thiết bị máy móc do tôi tự nghiên cứu chế tạo, duy nhất máy đóng hút chân không phải mua trên thị trường, nhiều sáng tạo của tôi đã

được các cơ sở bạn ứng dụng, nhân rộng trên địa bàn.” Anh cũng cho biết thời gian này tôi đang ấp ủ ý tưởng chế tạo máy định lượng kẹo, theo anh ý tưởng này khả thi nhưng đòi hỏi cơ khí chính xác, hệ thống điều khiển tương đối hiện đại mất nhiều thời gian, kinh phí và mong muốn có được sự đồng hành từ các cơ quan, tổ chức.

Với những nỗ lực không ngừng, hiện nay sản phẩm kẹo cu đơ của anh được khách hàng ưu chuộng, ngoài mùi vị và chất lượng thì kẹo của anh nằm trong số ít sản phẩm cu đơ Hà Tĩnh có thể mang lên máy bay ra nước ngoài. Ngoài ra sản phẩm của cơ sở đảm bảo các yêu cầu được hệ thống siêu thị

Coop Mart từ Thanh Hóa đến Phú Yên, các siêu thị trên cả nước tin tưởng phân phối. Nhãn hiệu Cu đơ Phong Nga từng được Bộ Y tế trao danh hiệu “Thương hiệu Vàng thực phẩm Việt Nam” (2014), “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia” (2015) và nhiều chứng nhận, bằng khen các ban ngành địa phương, trung ương.

Chia tay ông chủ với nhiều sáng chế trong cái lạnh se sắt của một ngày đầu cuối năm, tin rằng với niềm say mê sáng tạo của mình trong tương lai anh sẽ góp phần mang sản phẩm truyền thống của Hà Tĩnh đến với bạn bè muôn phương.

### Chuyển giao Tiến bộ KH&CN về xã đỡ đầu nông thôn mới - xã Đức An

Thực hiện nhiệm vụ đỡ đầu xây dựng nông thôn mới tại xã Đức An. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN- thuộc Sở KH&CN Hà Tĩnh vừa tổ chức tập huấn, hỗ trợ chế phẩm sinh học, xây dựng mô hình xử lý mùi hôi chuồng trại chăn nuôi, xử lý gốc rạ tại ruộng và hỗ trợ thiết bị xử lý nước sinh hoạt cho các hộ dân.

Tham dự buổi khai mạc có đại diện Sở KH&CN, Văn phòng Nông thôn mới tỉnh, Chi cục Bảo vệ môi trường, UBND huyện Đức Thọ và gần 100 hộ dân được hưởng lợi từ gói hỗ trợ tại xã Đức An.

Nội dung buổi tập huấn và hỗ trợ gồm: 1. Xây dựng mô hình xử lý nước nhiễm phen và Asen cụ thể: Đã khảo sát, tập huấn, thiết kế vị trí lắp đặt và hoàn thành 30 thiết bị xử lý nước sinh hoạt tại Thôn Đại An và Long Thành; 2. Hỗ trợ chế phẩm và kỹ thuật xử lý mùi hôi chuồng trại chăn nuôi: Khảo sát, chọn hộ, tập huấn kỹ thuật xử lý mùi hôi với tổng quy mô khoảng 5.000m<sup>2</sup> và hỗ trợ 700 chai chế phẩm (1,5l/chai) cho 109 hộ dân; 3. Xây dựng mô hình thử nghiệm xử lý gốc rạ tại ruộng theo vùng đã quy hoạch xử lý tập trung với tổng diện tích 5ha bao gồm 29 hộ, đã tập huấn và bàn giao 250 gói chế phẩm; 4. Hỗ trợ chế phẩm Hatimic (theo NQ 32 HĐND tỉnh) với tổng kinh phí hỗ trợ năm 2017 là 19 triệu đồng (tương đương với 950 gói chế phẩm).

Sau đợt tập huấn, các hộ dân đã nắm bắt cơ bản những quy trình xử lý, vận hành theo sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Trung tâm.

QT

### Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất và sử dụng hiệu quả khí Biogas chất lượng cao ở các trang trại chăn nuôi tập trung.

Sở Khoa học và Công nghệ vừa tổ chức họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh nghiệm thu dự án "Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất và sử dụng hiệu quả khí Biogas chất lượng cao ở các trang trại chăn nuôi tập trung tại Hà Tĩnh". Tham dự có các đồng chí Lê Văn Khánh - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Lê Văn Vinh

- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sau 18 tháng nghiên cứu triển khai dự án, cơ quan chủ trì trường Cao đẳng Công nghiệp Huế, chủ nhiệm dự án TS. Trần Hòa Duân và nhóm cộng sự đã hoàn thành mục tiêu, nội dung đặt hàng của Sở KH&CN Hà Tĩnh. Kết quả nghiên cứu, triển khai xây dựng 03 mô hình: Chế phẩm vi sinh tăng chất lượng khí biogas được ứng dụng chứa 44 chủng vi khuẩn kỵ khí tham gia vào tất cả các quá trình chuyển hóa chất thải chăn nuôi. Sự bổ sung chế phẩm vi sinh đã làm tăng hiệu quả sinh khí lên khoảng 30% đối với gia trại và 40% đối với trang trại cho cả mùa đông và mùa hè. Bên cạnh đó, chế phẩm sinh kỵ khí đã chứng minh trong việc giảm mùi hôi và giảm váng, kết tủa của hầm chứa nước thải, cải thiện chất lượng nước thải sau biogas. Hệ thống lọc khí biogas đã nâng chất lượng khí biogas lên gần như tuyệt đối cho mùa hè cũng như mùa đông, với hàm lượng khí CH<sub>4</sub> từ 95-100%, CO<sub>2</sub> 0%, H<sub>2</sub>S (10-50ppm), NH<sub>3</sub>(30-100 ppm), hơi nước 0%.

Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao kết quả nghiên cứu đạt được của đề tài. Chất lượng khí biogas được tạo ra với các công nghệ được áp dụng đã đem đến nhiều sự lựa chọn hơn cho người sử dụng nguồn khí đốt sạch này như: chạy máy phát điện thấp sáng, làm mát và sưởi ấm trang trại mà không lo sự rắc rối của khí đồng hành H<sub>2</sub>S ăn mòn động cơ hay dùng làm nguyên liệu đun nấu mà không ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe của người dân. ...

PC

### Hỗ trợ văn phòng phẩm triển khai xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 cho UBND xã Sơn Quang, UBND xã Sơn Trung

Thực hiện văn bản số 230/SKH&CN-TĐC của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện xây dựng và áp dụng ISO 9001 trên địa bàn huyện Hương Sơn trong đó giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đỡ đầu xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 cho UBND xã Sơn Quang và Sơn Trung .

Theo đó Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã phối hợp với UBND hai xã tổ chức tập

huấn và hướng dẫn đơn vị triển khai xây dựng các văn bản, tài liệu, quy trình hệ thống theo yêu cầu của TCVN ISO 9001:2008, mô hình khung đáp ứng 100% thủ tục hành chính được đưa vào áp dụng theo quy trình ISO.

Lãnh đạo Chi cục TCĐLCL và đại diện phòng chuyên môn Chi cục đã trao hỗ trợ văn phòng phẩm cho hai xã phục triển khai xây dựng và áp dụng theo TCVN ISO 9001:2008.

Đến nay hệ thống quản lý chất lượng tại hai đơn vị đã được đưa vào áp dụng và công bố trong tháng 12/2017.

**Thùy Vân**

### **Nghiên cứu, ứng dụng một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc ở Hà Tĩnh, nhằm phục vụ phát triển du lịch.**

Hội đồng KH&CN cấp tỉnh vừa tổ chức nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu, ứng dụng một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc ở Hà Tĩnh (Ca Trù, Ví Giặm, Trò Kiều), nhằm phục vụ phát triển du lịch" do Chi hội Văn nghệ Dân gian Hà Tĩnh chủ trì, cử nhân Phan Thư Hiền làm chủ nhiệm. Ông Nguyễn Thiện - nguyên Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hà Tĩnh làm Chủ tịch Hội đồng.

Sau gần 20 tháng triển khai thực hiện (từ tháng 4/2016), cơ quan chủ trì, chủ nhiệm và nhóm cộng sự đã hoàn thành mục tiêu, nội dung theo thuyết minh được phê duyệt. Đề tài đã phân tích rõ sự cần thiết, những quan điểm, nguyên tắc trong việc lựa chọn một số loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc của tỉnh (Ví Giặm, Ca trù, Trò Kiều) để phục vụ thành sản phẩm du lịch, phát huy các giá trị phi vật thể với phát triển du lịch như là một động lực phát triển kinh tế bền vững, góp phần nâng cao vị thế mảnh đất và con người Hà Tĩnh trên phạm vi quốc gia và quốc tế. Đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa nói chung và các loại hình diễn xướng Ca trù, Ví Giặm, Trò Kiều nói riêng trong hoạt động du lịch bền vững.

Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp những tư liệu, luận cứ khoa học góp phần vào việc tham mưu cho các cơ quan đơn vị có liên quan, hoạch định các chủ trương chính sách cũng như các chương trình hành động sát đúng, nhằm bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa; khai thác, xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả, đề tài đạt loại xuất sắc.

PC

### **Nghiên cứu bào chế thành viên nhuận tràng bằng thuốc nam điều trị bệnh táo bón**

Vừa qua, tại Sở KH&CN Hà Tĩnh, Hội đồng KHCN chuyên ngành cấp tỉnh đã tổ chức họp nghiệm thu đề tài "Nghiên cứu bào chế viên nhuận tràng bằng thuốc nam điều trị bệnh táo bón", do Dược sỹ. Lê Quốc Khánh - Tổng GD Cty CP Dược Hà Tĩnh làm chủ nhiệm. Ông Trần Thái Sơn- PGĐ Sở Y tế Hà Tĩnh làm Chủ tịch Hội đồng.

Sau 12 tháng nghiên cứu triển khai bằng phương pháp điều tra nguồn dược liệu; xây dựng bài thuốc và liều lượng sử dụng; thử nghiệm độc tính cấp; thử độc tính bán trường diễn; thử tác dụng lâm sàng... Nhóm thực hiện đề tài đã đưa ra được một số kết quả cụ thể: Đã thực hiện đầy đủ các quy trình nghiên cứu khoa học, đã cho kết quả là viên nhuận tràng có tác dụng hiệu quả, an toàn; sản phẩm được Việt hóa hoàn toàn từ bài thuốc cổ phương, có thể sử dụng các cây thuốc có nhiều tại địa phương Hà Tĩnh như: chút chít, chỉ xác, vùng đen, ngư tảo linh, cam thảo nam...; sản phẩm có thể sản xuất công nghiệp và đưa ra thị trường, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tại buổi nghiệm thu, các ý kiến của thành viên Hội đồng đều đánh giá cao kết quả nghiên cứu và bỏ phiếu chấm điểm đề tài đạt loại xuất sắc.

QT

### **Hoàn thiện bài thuốc nam "hạ áp" điều trị bệnh nhân tăng huyết áp.**

Ngày 22/12 vừa rồi, Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh họp nghiệm thu đề tài Nghiên cứu hoàn thiện bài thuốc nam "hạ áp" điều trị bệnh nhân tăng huyết áp tại Hà Tĩnh do Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Tĩnh chủ trì thực hiện, chủ nhiệm BS CKI Bùi Thị Mai Hương. Thầy thuốc nhân dân, BSCKII Trần Xuân Dânng – Phó Giám đốc Sở Y tế làm Chủ tịch Hội đồng.

Sau 15 tháng nghiên cứu triển khai, cơ quan chủ trì, chủ nhiệm và nhóm cộng sự đã hoàn thành mục tiêu, nội dung đề ra. Kết quả, dựa trên tác dụng dược lý của từng vị thuốc theo các nghiên cứu trong và ngoài nước cùng với kinh nghiệm thực tiễn điều trị, nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu, xác định công thức của bài thuốc nam hạ áp với chín vị: Hòe hoa, Thảo quyết minh, Cúc hoa, Xa tiền tử, Câu đằng, Khổ qua, Râu ngô, Tâm sen, Ngưu tất và đã hoàn thiện quy trình bào chế bài thuốc nam Hạ áp. Chọn 60 bệnh nhân được chuẩn đoán tăng

huyết áp nguyên phát độ I và độ II theo tiêu chuẩn WHO/ISH 2003, tình nguyện tham gia nghiên cứu. Trước khi điều trị, bệnh nhân có biểu hiện triệu chứng hoa mắt, chóng mặt, đau đầu, mệt mỏi, đỏ bừng mặt, bốc hỏa, khó ngủ, mất ngủ...Sau 28 ngày điều trị, triệu chứng trên đều giảm hoặc hết. Không có bệnh nhân nào bị dị ứng, ngộ độc thuốc hoặc tác dụng bất lợi khác mà phải ngừng thuốc trong quá trình nghiên cứu.

Hội đồng đánh giá cao kết quả đạt được của đề tài, đây là đề tài có ý nghĩa thực tiễn trong điều trị bệnh nhân tăng huyết áp bằng thuốc nam, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương. Tuy nhiên, điều trị bằng thuốc nam sẽ tác dụng chậm hơn các chế phẩm thuốc y học hiện đại, vì thế thuốc được chỉ định đơn thuần ở bệnh nhân tăng huyết áp độ I và độ II. Khuyến cáo sử dụng cẩn thận trong trường hợp phụ nữ mang thai vì bài thuốc có các vị thuốc lợi tiểu như râu ngô, sa tiền tử; vị thuốc có tác dụng hoạt huyết như ngư tử.

PC

### **Nghiên cứu một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Tĩnh**

Những năm gần đây, cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, tỉnh Hà Tĩnh đã quan tâm giải quyết, thực hiện các chính sách cũng như vấn đề xã hội, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, một số vấn đề xã hội trên địa bàn tỉnh đang có những diễn biến ngày càng phức tạp. Trước thực trạng trên, năm 2015, Sở KH&CN Hà Tĩnh đã đồng ý cho Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh triển khai đề tài "Nghiên cứu một số vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội(KT-XH) ở Hà Tĩnh", do ông Đinh Quốc Thị - Hiệu trưởng Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh làm chủ nhiệm.

Sau 2 năm triển khai nghiên cứu, nhóm thực hiện đề tài đã đúc rút được một số nội dung cơ bản, đồng thời đưa ra được một số kiến nghị đối với Trung ương và địa phương trong việc hoàn thiện cơ chế, chính sách giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển KT-XH, tập trung trên các lĩnh vực: Hoàn thiện cơ chế, chính sách kim hãm phân hóa giàu nghèo và giảm nghèo bền vững; cơ chế chính sách giải quyết các vấn đề đặt ra về lao động việc làm; cơ chế chính sách kiểm chế, ngăn chặn một số tệ nạn xã hội phát sinh; cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả dịch vụ công

trong quá trình phát triển KT-XH; cơ chế, chính sách giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong thời kỳ CNH-HĐH.

Ngày 08/12, tại Sở KH&CN, Hội đồng KHCN chuyên ngành cấp tỉnh do ông Lê Quang Liêm - PGĐ Công an tỉnh làm Chủ tịch, đã tổ chức họp nghiệm thu và có đánh giá: Đề tài đã bám sát nội dung yêu cầu; có sự phối hợp nhịp nhàng với các đơn vị liên quan; tổ chức được nhiều cuộc hội thảo khoa học; sản phẩm đầy đủ theo hợp đồng; báo cáo trình bày rõ ràng, khoa học; các giải pháp đã có cơ sở lý luận, khoa học logic.

Kết luận cuộc họp, chủ tịch hội đồng đã đánh giá cao sự nỗ lực của nhóm thực hiện và kết quả của thu được, đồng thời chấm điểm đề tài đạt loại xuất sắc.

QT

### **Sản xuất thành công ghê vệ sinh di động**

Được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm ghê vệ sinh di động. Sau 12 tháng thực hiện, dự án đã thực hiện chuyển giao công nghệ từ Sáng tạo kỹ thuật "Ghê vệ sinh di động" của tác giả Bác sĩ CKII. Trần Nguyên Phú, tổ chức nghiên cứu, tổ chức thực hiện sản xuất thử nghiệm sản phẩm. Qua 02 đợt sản xuất thử nghiệm, dùng thử, đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện các thông số kỹ thuật, tối ưu hóa công nghệ và nguyên liệu, dự án đã hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm và sản xuất được 40 ghê vệ sinh di động để đưa ra thị trường.

Ghê vệ sinh di động được sản xuất thử nghiệm là sản phẩm tiện ích, mang tính xã hội, nhân văn đồng thời là sản phẩm công nghiệp có thương hiệu, khắc phục được những nhược điểm của các thiết bị vệ sinh tại chỗ hiện có trên thị trường. Sản phẩm giúp những người không có khả năng vận động, những người phải hạn chế vận động thực hiện nhu cầu của mình dễ dàng hơn, giúp cho nhân viên y tế, nhân viên trong các trung tâm bảo trợ, trung tâm dưỡng lão phục vụ, chăm sóc người nhà, người bệnh thuận tiện, dễ dàng hơn.

PC